

Nội dung Quảng cáo

Nội dung chương trình dạy kế toán thực hành của Tadiiepthu

| STT | Tên khóa học | Nội dung | Học Phí | Kết quả |
|-----|---|---------------------|--------------|---|
| 01 | Học Kế toán online – Tổng hợp các loại hình kế toán (TM, DV, DL) | Bộ chứng từ 1 tháng | Miễn phí | Thành thạo các công đoạn kế toán .Tổng hợp chứng từ, định khoản, lên báo cáo tài chính Thành thạo phần mềm kế toán cho loại hình doanh nghiệp, thông thạo kê khai thuế |
| 02 | Các vị trí kế toán thuộc kê thống kê toán (từ kế toán quản trị) | Bộ chứng từ 1 tháng | 100.000 Đồng | |
| 03 | Kế toán doanh nghiệp Thương mại | Bộ chứng từ 3 tháng | 250.000 Đồng | |
| 04 | Kế toán doanh nghiệp dịch vụ | Bộ chứng từ 3 tháng | 250.000 Đồng | |
| 05 | Kế toán doanh nghiệp sản xuất | Bộ chứng từ 3 tháng | 250.000 Đồng | |
| 06 | Tổng hợp cả ba loại hình trên | Bộ chứng từ 3 tháng | 500.000 Đồng | |

1.2 Nội dung khóa học

Lập chứng từ và quản lý chứng từ:

- Lập chứng từ kế toán
- Phân loại chứng chứng từ kế toán
- Lưu chứng từ kế toán
- Thực hiện các nghiệp vụ phiếu kế toán cuối kỳ
- Các nghiệp vụ hành chính bắt buộc ví dụ : Bảo hiểm, văn thư ..

Thực hành ghi sổ kế toán:

Sổ tổng hợp:

- Sổ nhật ký (Nhật ký chung)
- Sổ cái (các tài khoản)

Sổ chi tiết:

- Sổ quỹ tiền mặt tiền gửi (111; 112)
- Sổ chi tiết công nợ và tổng hợp công nợ (TK131;331...)
- Sổ chi tiết hàng tồn kho, tổng hợp N - X – T(TK152;156)
- Sổ chi tiết doanh thu bán hàng, tổng hợp doanh thu bán hàng (TK 511...).
- Bảng tập hợp chi phí và tính giá thành (TK154;621;622;627)
- Bảng theo dõi phân bổ công cụ dụng cụ (TK 153; 242...)
- Bảng theo dõi khấu hao tài sản cố định (TK 211;214...)

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

Lên Bảng cân đối phát sinh

- Từ số liệu của sổ chi tiết tổng hợp và lên bảng cân đối phát sinh

Lên Báo Cáo Tài Chính

- Lên bảng lưu chuyển tiền tệ

- Bảng cân đối kế toán

- Thuyết minh tài chính

Liên hệ sđt 0936838448

hoặc mail dttdiepthu@gmail.com

PHẦN I:

**NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP VÀ CÔNG TÁC
KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH SELTA**

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH SELTA.

1. Quá trình hình thành và phát triển công ty TNHH SELTA.

*** Vị trí địa lý và điều kiện kinh tế xã hội.**

Việc sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đạt được thành tích và kết quả cao một phần lớn cũng là do trụ sở của công ty có phù hợp và thuận tiện không? Điều đó phụ thuộc vào từng đặc điểm kinh tế của từng loại hình kinh doanh.

Trụ sở chính của công ty tại : 15A1 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.

Công ty TNHH SELTA tồn tại ở môi trường tương đối tốt gần trung tâm thành phố Hà Nội. Công ty được đặt tại là 1 khu trung tâm khá rộng lớn và được nhiều người biết đến là trung tâm thương mại Cát Linh. Tại trung tâm này công ty còn có 1 siêu thị chuyên bán đồ trang trí nội ngoại thất đặt tại gần công ty với diện tích đất kinh doanh là 200 m với diện tích phòng làm việc, môi trường làm việc thoáng mát tạo điều kiện khá thuận lợi cho các phòng ban làm việc cho việc giao lưu buôn bán với khách hàng. Công ty còn có tên giao dịch : SELTA COMPANY LIMITED. Tên viết tắt SELTA CO., LTD

Công ty còn có chi nhánh là phân xưởng sản xuất đặt tại xã Trung Văn, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Điều kiện kinh tế ở đó cũng khá là phù hợp.

- Phía Tây Bắc giáp với trường cao đẳng xây dựng số 1
- Phía Đông Nam giáp với công ty chế biến lâm sản và công ty xuất nhập khẩu Mây tre đan.

Với diện tích của phân xưởng là 3000 m cũng đủ để sản xuất và kho chứa hàng.

Phân xưởng cũng gần với đường tạo điều kiện cho xe cộ đi lại dễ dàng.

*** Cơ sở pháp lý thành lập Doanh nghiệp.**

Công ty TNHH SELTA là một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh được thành lập ngày 26 tháng 11 năm 1999 theo quyết định số 0102003974 theo giấy phép đăng ký kinh doanh ngày 23 tháng 11 năm 2001 do uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội sở kế hoạch và đầu tư cấp.

Công ty TNHH SELTA là 1 công ty TNHH do 1 thành viên góp vốn và sáng lập công ty là một đơn vị chuyên sản xuất các thiết bị nhằm phục vụ nhu cầu lợi ích và hoạt động tiêu dùng của nhân dân, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của xã hội, công ty có tài khoản tiền VNĐ, có tư cách pháp nhân và có con dấu riêng để giao dịch theo quy định của pháp luật.

Công ty ra đời với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh là chủ yếu, chuyên sản xuất các loại mặt hàng như : Bồn tắm với nhiều chủng loại, bàn, sản xuất và lắp ráp các thiết bị vệ sinh, đồ điện gia dụng ... Trong vài năm gần đây với nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng ngày càng cao, cho nên phương trâm sản xuất của công ty là sản xuất những gì mà người tiêu dùng cần đồng thời cần nâng cao trình độ tay nghề của người công nhân để phát triển nhanh chất lượng mẫu mã của mặt hàng. Đặc biệt là phải mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh theo chiều rộng và sâu.

*** Quá trình phát triển**

Công ty TNHH SELTA ra đời tính đến nay mới được gần 4 năm song đã góp phần không nhỏ làm phong phú các loại thiết bị vệ sinh đặc biệt là giải quyết được việc làm cho người lao động, thu nhập đời sống của người dân được nâng cao.

Những thành tích đó được thể hiện cụ thể qua các chỉ tiêu mà doanh nghiệp đạt được qua các năm như sau :

| Chỉ tiêu | Năm 2001 | Năm 2002 | Năm 2003 |
|----------------------|----------------|----------------|----------------|
| Vốn cố định | 1.080.000.000 | 1.134.000.000 | 1.188.000.000 |
| Vốn lưu động | 4.320.000.000 | 4.380.000.000 | 4.450.000.000 |
| Tổng quỹ tiền lương | 889.200.000 | 1.134.000.000 | 1.512.000.000 |
| Tiền lương bình quân | 9.360.000 | 10.800.000 | 12.600.000 |
| Doanh thu | 18.282.000.000 | 20.110.200.000 | 21.903.600.000 |
| Lợi nhuận | 145.500.000 | 152.360.000 | 160.750.000 |

Qua một số chỉ tiêu của các năm ta rút ra một số nhận xét như sau :

Trong 3 năm (2001, 2002, 2003) gần đây ta thấy tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng tăng lên. Cụ thể vốn cố định chiếm 20% tổng số vốn của doanh nghiệp hàng năm tăng lên 1% so với năm trước đó. Tương ứng với số tiền tăng là : năm 2002 so với năm 2001 là 54.000.000 đồng, năm 2003 so với năm 2002 là 54.000.000. Và số vốn lưu động chiếm 80% tổng số vốn của doanh nghiệp, số vốn này được tăng lên hàng năm như sau : Năm 2002 so với năm 2001 tăng lên là 1,39% tương ứng với số tiền tăng lên là 60.000.000 đồng. Năm 2003 so với năm 2002 tăng lên là 1,59% tương ứng với số tiền tăng lên là 70.000.000 đồng. Điều này cho ta thấy số vốn của doanh nghiệp hàng năm đều được bổ sung chứng tỏ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngày càng phát triển.

Từ đó ta thấy tổng quỹ tiền lương năm 2002 so với năm 2001 tăng lên là 27,5% tương ứng với số tiền tăng lên là 244.800.000 đồng năm 2003 so với năm 2002 tăng lên là 33,3% tương ứng với số tiền là 378.000.000 đồng vì tổng quỹ tiền lương tăng nên lương bình quân hàng năm cũng tăng lên. Cụ thể năm 2002 so với năm 2001 tăng lên là 15,38% tương ứng với số tiền là 1.440.000 đồng (người/năm) năm 2003 so với năm 2002 tăng lên là 16,67% tương ứng với số tiền là 1.800.000 đồng (người/năm). Điều này cho ta thấy thu nhập của người lao động cũng tăng lên, đó là một khoản tiền đủ để đảm bảo cho một cuộc sống tương đối ổn định, do đó họ yên tâm đóng góp hết khả năng của mình vào sản xuất và ngày một nâng cao chất lượng sản phẩm của công ty tạo được chỗ đứng vững chắc trên thị trường hạn chế tối đa những tiêu cực trong quá trình sản xuất có thể xảy ra.

Tổng số doanh thu mà doanh nghiệp đạt được trong 3 năm gần đây tăng như sau: Năm 2002 so với năm 2001 tăng là 10% tương ứng với số tiền là 1.828.200.000 đồng, năm 2003 so với năm 2002 tăng là 8,9% tương ứng với số tiền là 1.793.400.000 đồng. Doanh thu hàng năm của công ty tăng kéo theo lợi nhuận của công ty hàng năm cũng tăng lên như sau: năm 2002 so với năm 2001 tăng 4,7% tương ứng với số tiền là 6.860.000 đồng, năm 2003 so với năm 2002 tăng 5,5% tương ứng với số tiền là 8.390.000 đồng.

Như vậy trong 3 năm hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty TNHH SELTA ngày càng phát triển mạnh thông qua các chỉ tiêu trên. Để ta thấy rõ hơn, doanh nghiệp không ngừng đưa những máy móc thiết bị hiện đại vào quy trình sản xuất để cho sản phẩm có chất lượng tốt hơn chiếm được vị trí quan trọng trên thị trường kéo theo đó là tiền lương của người lao động cao hơn, doanh thu và lợi nhuận tăng lên. Với kết quả đạt được như vậy công ty cứ thế phát huy và củng cố hơn trong những năm tiếp theo.

2. Mô hình doanh nghiệp, hình thức sở hữu vốn và lĩnh vực kinh doanh

*** Mô hình doanh nghiệp**

Căn cứ vào số vốn góp của các thành viên và số lượng công nhân sản xuất của công ty thì công ty TNHH SELTA thuộc loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ được tổ chức dưới dạng công ty.

*** Hình thức sở hữu vốn:**

Trên thực tế có rất nhiều công ty và các doanh nghiệp sản xuất mỗi công ty đều có hình thức sở hữu vốn khác nhau đối với công ty TNHH SELTA hình thức sở hữu vốn là vốn tự có và vốn tự bổ sung từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

*** Lĩnh vực kinh doanh**

Do đặc điểm sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là những mặt hàng sản xuất ra để phục vụ nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng những mặt hàng đó có tính chất công nghiệp. Do đó lĩnh vực kinh doanh là sản xuất công nghiệp.

*** Mặt hàng sản xuất kinh doanh chủ yếu**

Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty TNHH SELTA sản xuất kinh doanh các loại mặt hàng chủ yếu sau :

- Sản xuất, lắp ráp, buôn bán đồ điện gia dụng, đồ trang trí nội ngoại thất và trang thiết bị vệ sinh .
- Sản xuất buôn bán văn phòng phẩm, máy móc trang thiết bị văn phòng.
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.
- Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, trang trí nội ngoại thất.
- Kinh doanh bất động sản.

3. Tổ chức bộ máy hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty TNHH SELTA

a. Về lao động

Tính đến thời điểm hiện nay thì tổng số lao động trong công ty là 120 lao động. Để giúp cho các nhà quản lý trong công ty nắm bắt được một cách chính xác, kịp thời về tình hình lao động trong công ty thì có rất nhiều loại. Cụ thể :

Phân loại lao động theo giới tính

Do đặc điểm và tính chất của công việc sản xuất là chủ yếu, những công việc nặng nhọc đòi hỏi phải có bàn tay cứng cáp. Để đáp ứng được yêu cầu đó một cách tốt nhất công ty đã sử dụng lao động nam khá nhiều. Cụ thể:

- Lao động nam 105 lao động chiếm 87,5%
- Lao động nữ 15 lao động chiếm 12,5%

Với cách phân loại trên đã đáp ứng được tiến độ sản xuất sản phẩm cũng như đảm bảo được chất lượng sản phẩm sản xuất ra phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng. Có thể nói đây là cách phân loại hợp lý góp phần phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Một cách phân loại lao động cũng khá quan trọng nữa là theo trình độ đào tạo. Do công ty sản xuất với các loại mặt hàng với chất lượng cao đòi hỏi trình độ tay nghề của người lao động cũng phải được cải tiến cụ thể:

- Đại học : 15 người chiếm 12,5%
- Cao đẳng : 18 người chiếm 15%
- Trung cấp 10 người chiếm 8,3%
- Số còn lại là công nhân, bảo vệ và một số lao động ở các bộ phận có liên quan chiếm 64,2%

Qua cách phân loại này ta thấy việc phân loại lao động theo trình độ đào tạo của công ty như vậy là tương đối hợp lý cho từng phần việc, từng chuyên ngành, từng lao động, cách phân loại này góp phần không nhỏ vào việc sản xuất của doanh nghiệp.

Phân loại lao động theo tính chất nghiệp vụ

Công ty TNHH SELTA là một doanh nghiệp sản xuất do đó số người lao động trực tiếp chiếm phần lớn, cụ thể

- Lao động trực tiếp sản xuất : 100 người chiếm 83,3%
- Lao động gián tiếp 20 người chiếm 16,7%

Với cách phân loại trên công ty đã giảm bớt được phần nào đó lao động gián tiếp. Nhằm tiết kiệm chi phí trong lao động cách phân loại này khá phù hợp với lĩnh vực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

b. Thu nhập của người lao động trong công ty

Thu nhập của người lao động trong công ty tính đến thời điểm hiện nay bình quân là 12.600.000 đồng/năm.

Tổng quỹ lương của công ty là 1.512.000.000 đồng/ năm

126.000.000 đồng/ tháng

378.000.000 đồng/ quý

Tiền lương bình quân của người lao động trong công ty là 1.050.000 đồng/tháng. Qua chỉ tiêu tiền lương ở trên ta thấy : tiền lương bình quân của người lao động trong công ty vẫn còn ở mức hạn chế. Song vì là công ty thành lập chưa được lâu và là công ty TNHH với mô hình là sản xuất kinh doanh nên việc trả lương cho người lao động như vậy cũng có phần hợp lý vẫn có thể đảm bảo để người lao động tái sản xuất sức lao động. Trong những thời gian tới công ty cố gắng thúc đẩy nhanh quá trình sản xuất kinh doanh thì việc trả lương cho người lao động chắc chắn sẽ có sự thay đổi tích cực.

c. Cơ cấu ban giám đốc, phòng ban và các bộ phận sản xuất kinh doanh của công ty TNHH SELTA

Xuất phát từ những đặc điểm, nhiệm vụ, chức năng của công ty đòi hỏi phải có bộ máy quản lý và sản xuất thích hợp thì hoạt động sản xuất kinh doanh mới có hiệu quả cao. Để đạt được hiệu quả đó ta phải dựa trên những nguyên tắc sau:

- Có mục tiêu chiến lược thống nhất.
- Có chế độ trách nhiệm rõ ràng, quyền hạn và trách nhiệm cân xứng nhau.
- Có sự mềm dẻo về tổ chức.
- Có sự tập trung thống nhất về một đầu mối.
- Đảm bảo tăng hiệu quả trong quá trình kinh doanh.

Để thấy rõ bộ máy quản lý của công ty hoạt động ra làm sao ta đi sâu vào từng bộ phận.

Ban giám đốc là cơ quan đầu não chỉ đạo mọi hoạt động và đặt ra các kế hoạch sản xuất cho công ty, ban giám đốc gồm có 2 người:

- Giám đốc : là người trực tiếp quản lý điều hành và chỉ đạo mọi hoạt động, tổ chức quản lý, lãnh đạo công nhân viên trong toàn công ty, thực hiện cũng như định hướng ra kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

Tổ chức và chỉ đạo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ công nhân viên phát huy năng lực công tác, tính sáng tạo tham gia quản lý công ty.

Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các phòng ban chức năng nghiêm chỉnh chấp hành thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đã lập ra.

Thường xuyên đốc kết phát triển của công ty để tăng cường công tác quản lý.

Chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Phó giám đốc : là người giúp giám đốc điều hành các mảng hoạt động mà ban giám đốc giao phó đồng thời thay mặt giám đốc để quản lý, điều hành công việc khi được uỷ quyền và là người chịu trách nhiệm trước giám đốc về toàn bộ việc thực hiện kế hoạch sản xuất và công tác kỹ thuật từ thiết kế, chuẩn bị sản xuất, tổ chức và cân đối dây chuyền sản xuất. Phó giám đốc còn có nhiệm vụ tổ chức hợp lý hoá sản xuất, lập kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ công nhân viên kỹ thuật, đồng thời còn thực hiện hợp tác nghiên cứu khoa học, công nghệ hợp tác sản xuất kinh doanh với các đơn vị bên ngoài.

Các phòng ban trong công ty gồm 4 phòng ban :

- Phòng tài chính kế toán : chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là tham mưu cho giám đốc về mặt tài chính, theo dõi hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty dưới hình thái tiền tệ và giúp giám đốc kiểm tra, quản lý, chỉ đạo điều hành các hoạt động tài chính tiền tệ của công ty và các đơn vị cơ sở. Ghi chép tính toán phân tích, tổng hợp các số liệu kế toán, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ lập báo cáo tài chính. Đây là công cụ quản lý kinh tế, đồng thời là đầu mối quan tham mưu đắc lực cho lãnh đạo công ty. Phòng tài chính kế toán tiến hành các hoạt động quản lý tính toán hiệu quả kinh tế trong kinh doanh, cân đối giữa vốn và nguồn vốn, kiểm tra việc sử dụng tài sản, vật tư tiền vốn thực hiện chức năng kiểm tra, đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh và tài chính của công ty và có nhiệm vụ tập hợp các chi phí, tình hình tiêu thụ ... để lập các báo cáo tài chính một cách kịp thời và chính xác.

- Phòng kinh doanh : chức năng, nhiệm vụ là nhận toàn bộ sản phẩm do công ty sản xuất ra đem đi tiêu thụ theo giá mà do giám đốc quyết định. Đồng thời tiếp nhận các đơn đặt hàng của khách hàng và thu hồi công nợ đem tiền tệ nộp cho phòng kế toán.

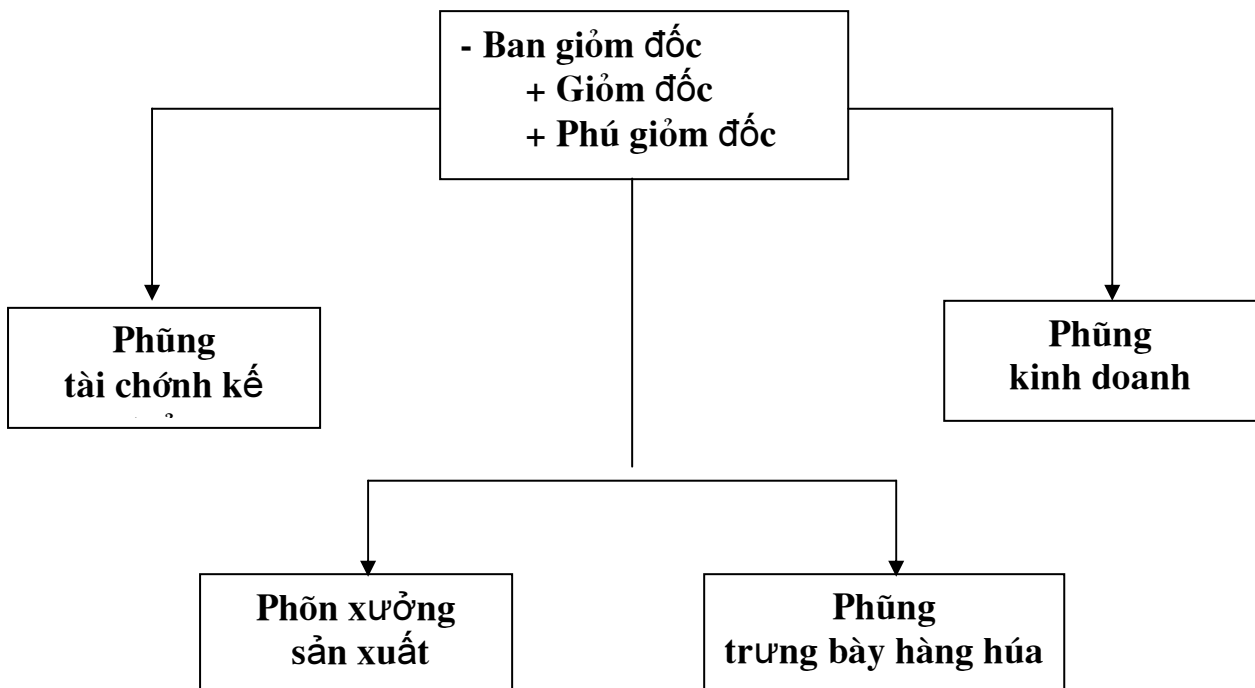
Các bộ phận sản xuất kinh doanh gồm 2 bộ phận:

- Phân xưởng sản xuất : có nhiệm vụ sản xuất các sản phẩm theo kế hoạch sản xuất của giám đốc đã đề ra theo đúng số lượng và chất lượng sản phẩm.
- Phòng trưng bày : Là nơi trưng bày các sản phẩm đã hoàn thành song đem đi tiêu thụ.

Mối quan hệ giữa ban giám đốc, các phòng ban và các bộ phận sản xuất kinh doanh

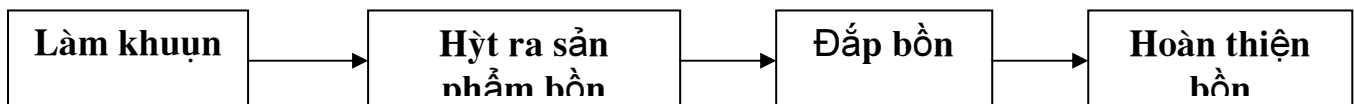
Mỗi phòng ban, mỗi bộ phận đều có một chức năng riêng nhưng giữa chúng có mối quan hệ mật thiết với nhau đều chịu sự chỉ đạo của ban giám đốc trong công ty tạo thành một chuỗi mắt xích trong guồng máy quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Vị trí và vai trò của mỗi phòng ban, mỗi bộ phận quản lý là khác nhau nhưng mục đích chung là sự tồn tại và phát triển của công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Sơ đồ 1



Bộ máy quản lý tại công ty TNHH SELTA

3.4. Quy trình sản xuất sản phẩm tại công ty TNHH SELTA



Sơ đồ quy trình sản xuất tại công ty TNHH SELTA

- Làm khuôn : phải có keo, chất thủy tinh.
- Hút ra sản phẩm bông : Dùng tấm nhựa đưa vào máy ép, máy hút
- Đắp bông : Dùng vải sợi thủy tinh, keo ...
- Hoàn thiện bông : dùng máy cắt ba via xong sau đó đóng gói.

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH SELTA

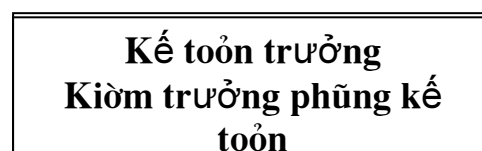
1. Đặc điểm bộ máy kế toán tại công ty

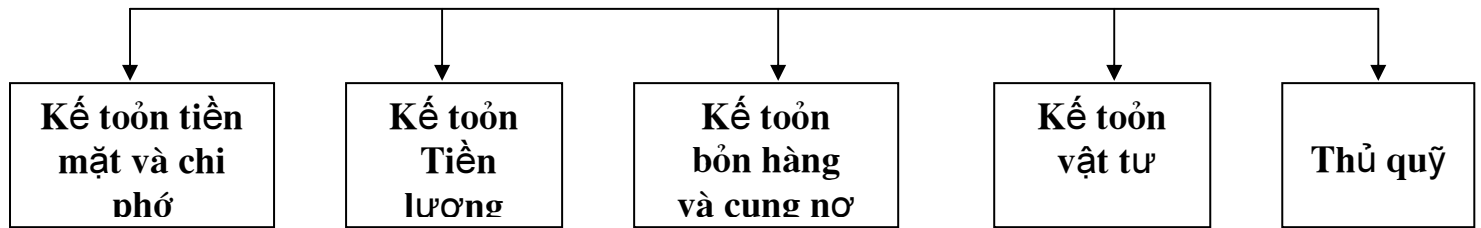
Hình thức bộ máy kế toán tại công ty

Bộ máy kế toán là một trong những bộ phận quan trọng của mọi doanh nghiệp. Bất kể doanh nghiệp đó sản xuất kinh doanh hay doanh nghiệp thương mại đều cần thiết phải có bộ máy kế toán. Có 3 hình thức tổ chức bộ máy kế toán đó là hình thức tập trung, hình thức phân tán và hình thức vừa tập trung vừa phân tán. Song nhu cầu đặc điểm, nhiệm vụ kinh doanh của công ty là hoạt động trên địa bàn chưa rộng lắm chính vì vậy công ty đã chọn hình thức bộ máy kế toán tập trung nhằm quản lý và tổ chức bộ máy kế toán của công ty phù hợp với điều kiện trình độ quản lý công tác kế toán của công ty TNHH Selta. Theo hình thức này thì toàn bộ công tác kế toán được tập trung tại phòng kế toán của công ty. Việc tập hợp số liệu, ghi sổ kế toán ... tại các phân xưởng, các bộ phận không tổ chức bộ máy kế toán riêng. Vì vậy số liệu kế toán tại các phân xưởng, các bộ phận thu nhận cung cấp kịp thời đầy đủ cho phòng kế toán.

Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của công ty được thể hiện qua sơ đồ sau

Sơ đồ 2





Sơ đồ bộ máy kế toán tại công ty TNHH Selta

Sơ đồ bộ máy kế toán tại công ty TNHH Selta thể hiện sự phân công cụ thể chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận kế toán như sau:

- Kế toán trưởng : là người tổ chức, chỉ đạo chung toàn bộ công tác kế toán, phân công nhiệm vụ và chỉ đạo chung toàn bộ công tác kế toán của từng kế toán viên. Kế toán trưởng là trợ thủ đắc lực cho giám đốc trong kinh doanh và phải chịu trách nhiệm trước giám đốc về mọi mặt của công tác kế toán trong công ty.
- Bộ phận kế toán tiền mặt và chi phí : Có nhiệm vụ theo dõi các loại tiền nhập xuất tại quỹ tiền mặt và tiền gửi phản ánh đúng, đủ các chi phí.
- Bộ phận kế toán tiền lương : Có nhiệm vụ theo dõi và hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến việc trả lương cho người lao động.
- Kế toán bán hàng và tiêu thụ sản phẩm hàng hoá : là người quản lý và theo dõi số lượng, giá trị xuất nhập kho hàng hoá, thành phẩm đem đi tiêu thụ thanh toán và nắm bắt khả năng thanh toán, kê khai doanh thu và nộp thuế hàng tháng. Phản ánh kịp thời, chính xác doanh thu sản phẩm hàng hóa tiêu thụ.
- Kế toán vật tư hàng hóa : có nhiệm vụ theo dõi chi tiết nhập xuất tồn vật tư hàng hóa, điều chuyển nội bộ, theo dõi giá thành vật tư, hàng hóa.
- Thủ quỹ : quản lý trực tiếp quỹ tiền mặt tại công ty.

2. Các chính sách tại công ty TNHH SELTA

2.1. Chế độ kế toán công ty áp dụng

Công ty TNHH SELTA áp dụng chế độ kế toán của doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo quyết định số 144/2001/QĐ-BTC ngày 21/12/2001 của Bộ tài chính.

2.2. Niên độ kế toán và đơn vị tiền tệ trong ghi sổ kế toán tại công ty

- Niên độ kế toán : Bắt đầu từ ngày 1/1/ và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

- Đơn vị tiền tệ : VNĐ nhưng khi phát sinh các nghiệp vụ kinh tế bằng ngoại tệ thì công ty tiến hành quy đổi về tiền VNĐ để ghi sổ kế toán.

2.3. Phương pháp khấu hao Tài sản cố định (TSCĐ)

Trong thực tế có rất nhiều phương pháp khấu hao TSCĐ như : phương pháp khấu hao theo thời gian sử dụng, khấu hao theo số dư giảm dần, khấu hao theo tổng số nhưng do đặc điểm và tính chất của từng loại TSCĐ mà công ty áp dụng phương pháp khấu hao TSCĐ theo thời gian.

Nội dung của phương pháp khấu hao TSCĐ theo thời gian tại công ty TNHH SELTA. Theo phương pháp này, kế toán của công ty căn cứ vào nguyên giá TSCĐ và thời gian sử dụng TSCĐ và mức trích khấu hao hàng năm cho TSCĐ theo công thức sau :

$$\frac{\text{Mức khấu hao}}{\text{hàng năm của TSCĐ}} = \frac{\text{NG của TSCĐ}}{\text{Thời gian sử dụng hữu ích}}$$

Cách xác định nguyên giá TSCĐ:

- Nguyên giá TSCĐ mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá), các khoản thuế (không bao gồm thuế được hoàn lại) và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc đưa TSCĐ vào trạng thái sẵn sàng và đang sử dụng như : chi phí chuẩn bị mặt bằng, chi phí vận chuyển và bốc xếp ban đầu, chi phí lắp đặt, chạy thử, chi phí chuyên gia và các chi phí khác.

- Trường hợp mua sắm TSCĐ được thanh toán theo phương thức trả chậm, nguyên giá TSCĐ được phản ánh theo giá mua phải trả ngay tại thời điểm mua.

- Đối với TSCĐ mua dưới hình thức trao đổi được xác định theo giá trị hợp lý hoặc giá trị TSCĐ HH nhận về hoặc giá trị hợp lý TSCĐ đem trao đổi sau khi điều chỉnh các khoản tiền hoặc tương đương tiền đã trả thêm hoặc thu về.

- Nguyên giá TSCĐ mua dưới hình thức trao đổi với một TSCĐ HH tương tự.

- Đối với TSCĐ xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu được xác định theo công thức :

$$\begin{array}{ccccccc} \text{NG TSCĐ} & & \text{Giá trị} & & \text{Chi phí} & & \text{Chi phí khác} \\ \text{do xây dựng mới} & = & \text{quyết toán được} & + & \text{lắp đặt} & + & \text{và lệ phí trước} \\ \text{tự chế tạo} & & \text{duyet} & & \text{chạy thử} & & \text{bạ} \end{array}$$

- Đối với TSCĐ nhận của đơn vị khác góp vốn liên doanh được xác định theo công thức :

$$\begin{array}{ccccccc} & & \text{Giá trị thoả thuận} & & & & \\ \text{NG TSCĐ do} & & \text{của các bên tham gia LD} & & & & \text{Chi phí lắp} \\ \text{nhận góp vốn liên} & = & \text{(giá trị theo đánh của hội đồng} & + & \text{đặt, chạy thử} & & \\ \text{doanh} & & \text{đánh giá)} & & \text{(nếu có)} & & \end{array}$$

- Đối với TSCĐ được biếu tặng : NG TSCĐ được xác định trên cơ sở giá thực tế của TSCĐ tương đương cùng loại.

VD : Ngày 15/9/2002 công ty mua một máy hút bồn trị giá chưa thuế = 25.000.000 đồng, chi phí vận chuyển lắp đặt chạy thử = 1.000.000 đồng .Công ty dự tính sử dụng trong 10 năm. Và tính mức khấu hao tài sản đó như sau:

$$\text{NG} = 25.000.000 + 1.000.000 = 26.000.000 \text{ đồng}$$

$$\text{Mức khấu hao hàng năm} = 26.000.000 / 10 = 2.600.000 \text{ đồng}$$

$$\text{Mức khấu hao hàng tháng} = 2.600.000 / 12 = 216.000,67 \text{ đồng}$$

2.4. Phương pháp hạch toán thuế GTGT

Thực tế có 2 phương pháp hạch toán thuế GTGT : Phương pháp hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và hạch toán thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp. Nhưng do lĩnh vực sản xuất kinh doanh của công ty là sản xuất công nghiệp cho nên để thuận tiện cho việc phản ánh thuế đầu vào thì công ty sử dụng phương pháp hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

2.5. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho tại công ty:

Thông thường có 2 loại hạch toán hàng tồn kho là : Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên và hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Công ty TNHH SELTA đã và đang hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Theo phương pháp này thì việc phản ánh ghi chép được theo dõi thường xuyên liên tục và có hệ thống tình hình nhập xuất tồn kho các loại vật liệu, công cụ, dụng cụ, thành phẩm trên các tài khoản kế toán và sổ kế toán.

Theo phương pháp kê khai thường xuyên thì việc xác định giá trị thực tế của vật tư hàng hóa tồn kho được căn cứ trực tiếp vào các chứng từ xuất kho sau kho đã tổng hợp, phân loại theo các đối tượng sử dụng để ghi vào các tài khoản và sổ kế toán.

Giá trị vật tư hàng hóa tồn kho trên tài khoản và sổ kế toán được xác định ở bất kỳ thời điểm nào trong kỳ hạch toán.

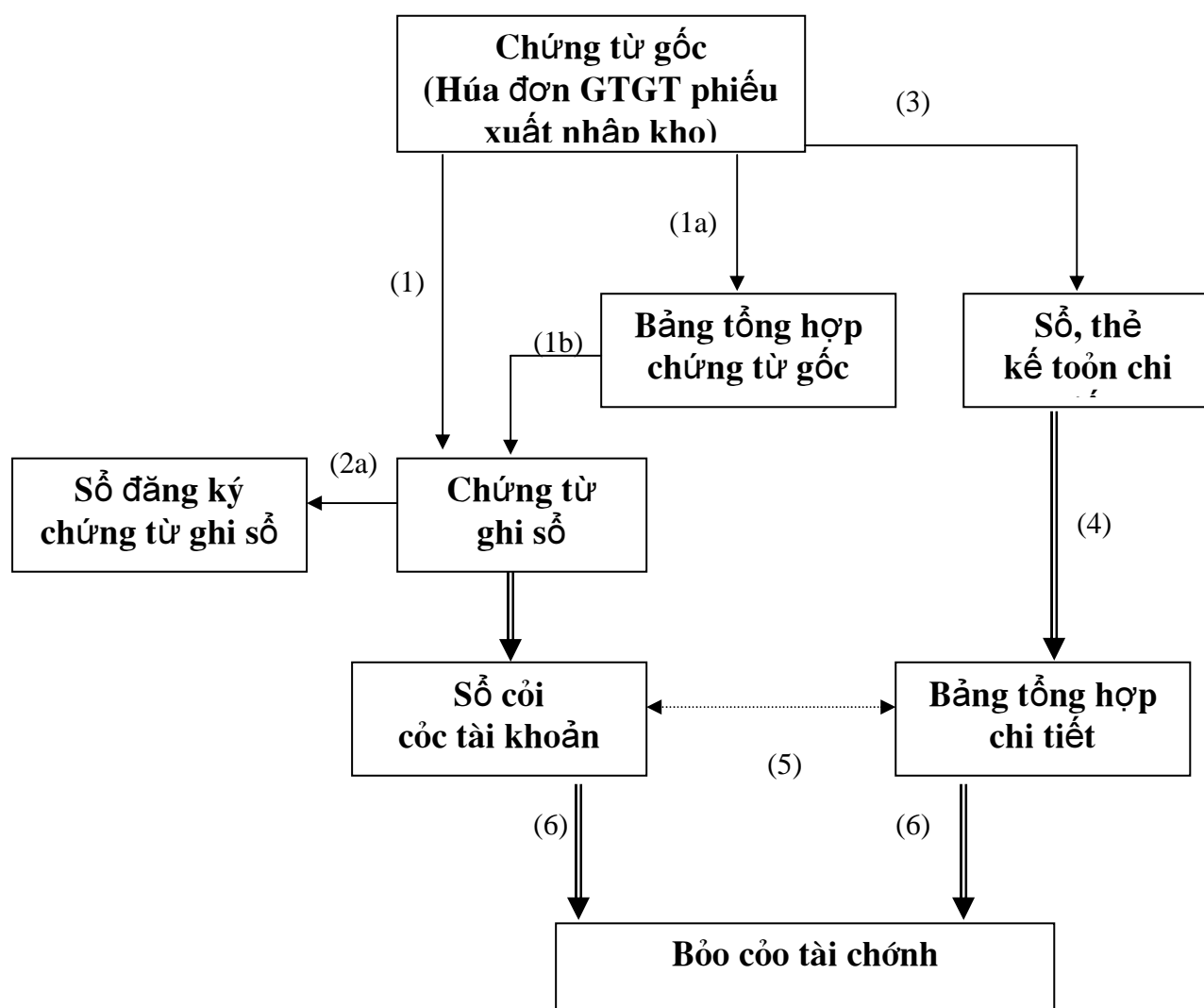
2.6. Hình thức kế toán

Hình thức kế toán là hình thức tổ chức hệ thống sổ kế toán bao gồm việc xác định số lượng kế toán cần thiết kết cấu các loại sổ, mối quan hệ giữa các loại sổ kế toán để phản ánh ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh từ chứng từ gốc để phục vụ cho báo cáo kế toán.

Theo chế độ kế toán hiện hành hiện nay có 4 hình thức kế toán đó là hình thức nhật ký chung, hình thức chứng từ ghi sổ, hình thức nhật lý sổ cái, hình thức nhật ký chứng từ.

Trong 4 hình thức trên công ty TNHH SELTA áp dụng hình thức kế toán “Chứng từ ghi sổ”. Theo hình thức này thì sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán được thể hiện như sau :

Sơ đồ 3



- Ghi hàng ngày
- =====→ Ghi cuối tháng
- ◄-----→ Đối chiếu kiểm tra

Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán tại công ty TNHH SELTA

- (1) Hàng ngày căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ
- (1a) (1b) Nếu trong ngày phát sinh nhiều chứng từ gốc cùng loại kế toán lên bảng tổng hợp chứng từ gốc căn cứ vào dòng tổng cộng lập chứng từ ghi sổ.
- (2a) (2b) Từ chứng từ ghi sổ kế toán vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ và sổ cái các tài khoản
- (3) Những chứng từ gốc liên quan đến hạch toán chi tiết phải vào sổ thẻ kế toán chi tiết có liên quan.
- (4) Cuối tháng cộng sổ thẻ kế toán chi tiết lên bảng tổng hợp chi tiết.
- (5) Cuối tháng đối chiếu giữa sổ cái các tài khoản và bảng tổng hợp chi tiết.
- (6) Sau khi sổ liệu đã đảm bảo tính khớp đúng từ sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết nên báo cáo tài chính.

Qua việc căn cứ vào sơ đồ trình tự ghi chép của hình thức chứng từ ghi sổ mà công ty đang sử dụng so với hình thức ghi sổ kế toán trong chế độ quy định về căn bản là giống nhau bên cạnh đó còn có một số điểm khác nhau như:

Từ chứng từ gốc để vào chứng từ ghi sổ công ty không phải ghi qua sổ quỹ nữa mà vào thẳng chứng từ ghi sổ luôn để dễ làm và nhanh gọn không phải vào nhiều sổ mà vẫn đảm bảo tính chính xác số liệu kế toán. Tuy nhiên nếu vào được sổ quỹ nữa thì số liệu ghi chép sẽ được chi tiết cụ thể hơn, dễ theo dõi hơn. Hơn nữa từ sổ cái các tài khoản kế toán công ty không vào bảng cân đối số phát sinh mà vào thẳng báo cáo tài chính làm như vậy cũng tiết kiệm được thời gian tuy nhiên độ chính xác không cao. Kế toán công ty không vào sổ quỹ và bảng cân đối số phát sinh vì lẽ đó mà 2 sổ này không phải đối chiếu với nhau.

Qua phần so sánh trên công ty sử dụng hình thức kế toán “Chứng từ ghi sổ” theo sơ đồ 3 là tương đối hợp lý, kinh tế hơn hẳn.

2.7. Chế độ chứng từ kế toán công ty áp dụng

Hiện nay công ty TNHH Selta áp dụng chứng từ kế toán ban hành theo quyết định số 1141/TC/CĐKT ngày 1/11/1995 của bộ tài chính và các văn bản sửa đổi bổ xung thì hệ thống chứng từ kế toán mà công ty áp dụng gồm các chứng từ kế toán :

Lao động tiền lương gồm các chứng từ sau:

- Bảng chấm công
- Bảng thanh toán tiền lương
- Phiếu làm thêm giờ

Hàng tồn kho gồm các chứng từ:

- Phiếu nhập kho
- Phiếu xuất kho
- Thẻ kho

Bán hàng gồm các chứng từ:

- Hoá đơn bán hàng
- Hóa đơn GTGT

Tiền tệ gồm các chứng từ :

- Phiếu thu
- Phiếu chi
- Giấy đề nghị tạm ứng
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng

2.8. Chế độ tài khoản kế toán công ty áp dụng

Hiện nay công ty TNHH SELTA áp dụng chế độ tài khoản kế toán ban hành theo quyết định số 144/2001/QĐ/BTC ngày 21/12/2001 của bộ tài chính.

Trong hệ thống tài khoản đó kế toán công ty sử dụng những tài khoản sau:

2.9. Các loại sổ kế toán công ty áp dụng

Do công ty áp dụng hình thức kế toán “Chứng từ ghi sổ” theo hình thức này công ty sử dụng hệ thống kế toán sau :

Sổ kế toán tổng hợp

Sổ kế toán chi tiết

Sổ kế toán tổng hợp gồm :

- Bảng tổng hợp chứng từ gốc.
- Chứng từ ghi sổ
- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ cái các tài khoản
- Sổ chi tiết các tài khoản

Sổ kế toán chi tiết gồm :

- Sổ TSCĐ
- Sổ chi tiết vật liệu sản phẩm hàng hóa
- Thẻ kho
- Sổ chi phí sản xuất kinh doanh
- Thẻ tính giá thành sản phẩm

- Sổ chi tiết thanh toán với người bán, người mua

- Sổ chi tiết tiêu thụ

- Sổ chi tiết nguồn vốn kinh doanh.

2.10. Các báo cáo kế toán doanh nghiệp phải lập:

Do đặc điểm và hình thức kế toán mà công ty lập các báo cáo kế toán sau:

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo tình hình thực hiện nghĩa vụ với nhà nước

III. NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN TẠI CÔNG TY TNHH SELTA.

1. Những nhân tố ảnh hưởng đến công tác sản xuất kinh doanh tại công ty

Trên thực tế bất kỳ 1 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh nào để tồn tại và phát triển đều phải chịu ảnh hưởng của rất nhiều nhân tố. Mà trước hết chúng ta phải kể đến đó là nhân tố thuộc về bản thân doanh nghiệp như : Vốn, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu, con người, số lượng sản phẩm sản xuất cũng như chất lượng sản phẩm. Tất cả những nhân tố đó đều ảnh hưởng đến công tác tổ chức sản xuất kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt ta phải đi sâu vào quy mô vốn của doanh nghiệp, lượng vốn của công ty nói chung là không nhiều nhưng cũng đáp ứng đầy đủ máy móc thiết bị làm gia tăng số lượng sản phẩm và chất lượng sản phẩm, phương thức bán hàng gọn nhẹ. Do vậy đã phần nào giảm bớt được sự lo lắng của công ty. Hơn nữa đặc điểm tiến hành sản xuất kinh doanh cũng tác động tích cực đến công tác sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp đó là sự biến động về các điều kiện kinh tế chính trị ở trong nước và nước ngoài. Mặt khác thay đổi dây chuyền sản xuất kinh doanh cũng phần nào giảm bớt sự ngừng trệ và tiến độ sản xuất của công việc.

Nhân tố ảnh hưởng tiếp theo là khách hàng và sức mua của người tiêu dùng cũng rất quan trọng. Mặt hàng mà doanh nghiệp sản xuất ra phù hợp với người tiêu dùng sẽ được người tiêu dùng chấp nhận và có uy tín lâu dài điều đó sẽ đảm bảo cho quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp được liên tục phát triển và

ngược lại nếu sản xuất những loại hàng kém phẩm chất thì khách hàng sẽ không chấp nhận và dẫn đến hàng tồn kho nhiều không tiêu thụ được.

Nhân tố thuế và giá là 2 nhân tố nhà nước hay có chính sách thay đổi do đó khi thay đổi cũng làm ảnh hưởng đến công tác quản lý.

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến công tác kế toán của công ty TNHH SELTA

Công tác kế toán là toàn bộ hệ thống cấu thành bộ máy hoạt động. Việc tổ chức công tác kế toán bản luôn đòi hỏi sự chính xác và tỉ mỉ của từng nhân viên kế toán. Song những nhân viên kế toán cũng là một con người, công ty phải tạo điều kiện thuận lợi để nhân viên kế toán làm việc có hiệu quả cao nhất, nhưng số lượng cán bộ sắp xếp đầy đủ hợp lý về trình độ của các nhân viên kế toán nói chung chỉ đạt ở mức tương đối (không được cao lắm cho nên cũng phần nào ảnh hưởng đến công tác kế toán của công ty). Do đó trình độ cán bộ kế toán phải thường xuyên đào tạo, tạo điều kiện để nâng cao kiến thức, để từ đó việc tổ chức công tác kế toán mới tốt đạt hiệu quả cao. Phương tiện kỹ thuật hiện đại tiên tiến áp dụng phù hợp đầy đủ cũng góp phần không nhỏ vào việc đưa công ty có những bước tiến vững chắc trong công tác kế toán cũng như quá trình sản xuất kinh doanh.

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

PHẦN II:

TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN NỢ PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN, PHẢI TRẢ VAY NGẮN HẠN, VAY DÀI HẠN VÀ NHẬN LÝ CƯỚC KÝ QUỸ DÀI HẠN TẠI CÔNG TY TNHH SELTA.

I. KẾ TOÁN PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN TẠI CÔNG TY TNHH SELTA

1. Phải trả người bán và các đơn vị có quan hệ bán vật liệu, công cụ dụng cụ cho doanh nghiệp thuộc đối tượng phải trả người bán và nhiệm vụ kế toán phải trả người bán.

a. Nợ phải trả

Nợ phải trả người bán tại công ty là nguồn vốn của công ty đi chiếm dụng đơn vị khác, của các tổ chức và cá nhân khác ngoài đơn vị theo chính sách kinh tế tài chính quy định như sau: Chính sách tiền lương, chính sách bảo hiểm, chính sách thuế và các hợp đồng kinh tế mà đơn vị sử dụng tạm thời trong một thời gian nhất định sau đó phải hoàn trả lại cho đối tượng.

b. Các đơn vị có quan hệ bán vật liệu, công cụ dụng cụ, sản phẩm hàng hóa cho công ty TNHH SELTA

Trong quá trình sản xuất kinh doanh để hoạt động sản xuất kinh doanh được tiến hành một cách thường xuyên liên tục không bị gián đoạn thì các công ty phải luôn đáp ứng được nguyên nhiên liệu, công cụ dụng cụ, sản phẩm hàng hóa cho sản xuất kinh doanh. Song trong điều kiện nguồn vốn tự có còn hạn chế muốn đáp ứng được yêu cầu trên thì tất yếu phải phát sinh các quan hệ mua bán chịu về vật liệu, CCDC, sản phẩm hàng hóa cho sản xuất kinh doanh. Trong quá trình kinh doanh do giữ được chữ tín với khách hàng nên việc mua chịu sản phẩm hàng hóa đối với công ty là khá thuận tiện. Và cũng chính nhờ được chữ tín trong quan hệ mua bán mà các đơn vị có quan hệ bán chịu vật liệu hàng hóa cho công ty khá nhiều đó là các công ty : Công ty TNHH Ngọc Sơn

Công ty sứ Thanh Trì

Công ty gạch Đồng Tâm

Công ty TNHH Bình Minh

Công ty TNHH Minh Thủy.

c. Nhiệm vụ kế toán nợ phải trả người bán ở công ty TNHH SELTA

Để thực hiện tốt chức năng phản ánh và giám đốc của kế toán nói chung và kế toán các khoản nợ phải trả nói riêng thì kế toán nợ phải trả phải làm tốt các nhiệm vụ sau:

Phải phản ánh chi tiết từng khoản nợ phải trả về tổng số nợ phải trả đến hạn, quá hạn (thời gian thanh toán các khoản nợ và tiền lãi phải trả cho các khoản nợ tới từng chủ nợ)

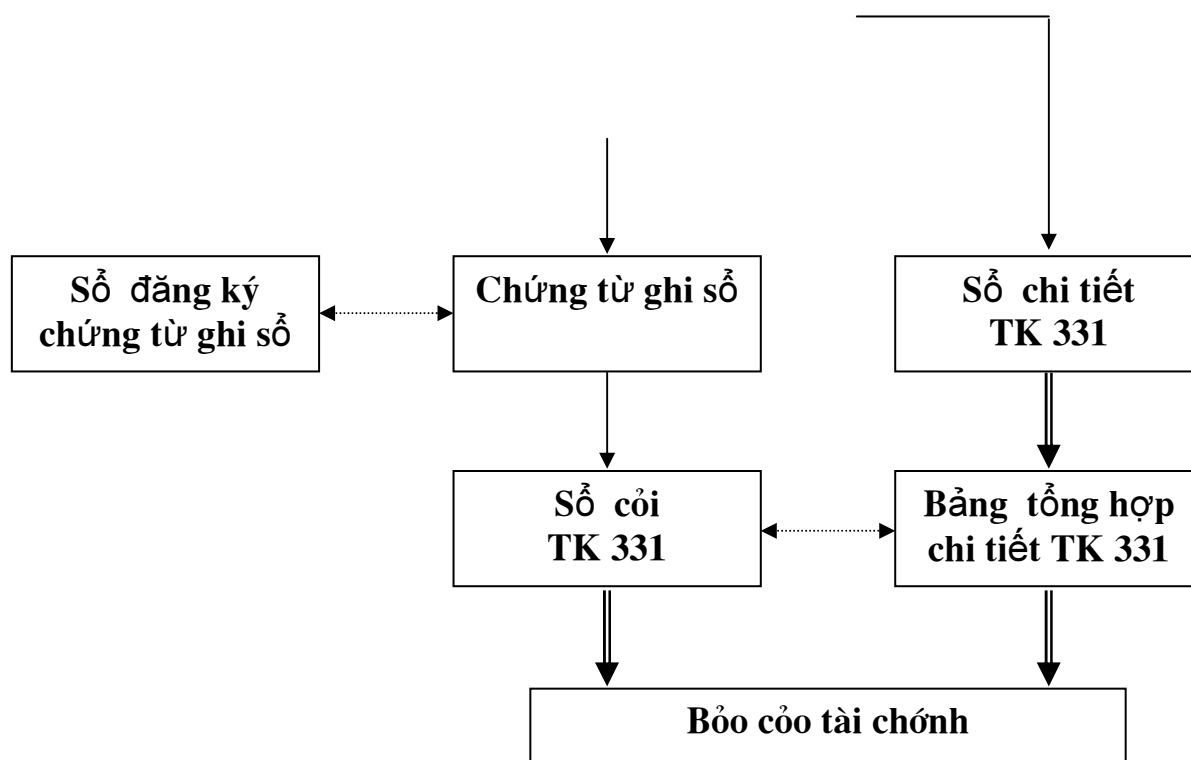
Phải có trách nhiệm thanh toán độc lập kịp thời các khoản nợ phải trả cho các chủ nợ để giữ chữ tín cho công ty tránh nợ nần dây dưa, chiếm dụng vốn bất hợp pháp của các công ty khác.

2. Sơ đồ ghi sổ kế toán phải trả người bán

Do công ty áp dụng hình thức kế toán “chứng từ ghi sổ” nên sơ đồ ghi sổ kế toán phải trả cho người bán được thể hiện như sau:

Sơ đồ 4

**Cờ húa đơn mua hàng
húa, dịch vụ chưa thanh
toán, phiếu chi trả nợ
người bán, giấy bảo**



Ghi chú:

————> Ghi hàng ngày

====> Ghi cuối tháng

◄-----> Đối chiếu, kiểm tra

3. Chứng từ kế toán phải trả cho người bán

Để hạch toán tình hình thanh toán công nợ và người bán công ty TNHH SELTA sử dụng rất nhiều các chứng từ khác đó là : Hoá đơn tiền điện, nước, hoá đơn tiền điện thoại, hoá đơn GTGT, phiếu nhập kho, phiếu chi, giấy báo nợ.

Dưới đây em xin đưa một số ví dụ chứng từ có liên quan đến nợ phải trả người bán của công ty TNHH Selta.

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

- Hoá đơn GTGT tiền nước là một chứng từ bên ngoài do công ty cấp nước Hà Nội lập gửi đến thông báo số tiền nước công ty sử dụng trong tháng trả cho công ty cấp nước Hà Nội. Theo biểu số 1

Biểu số 1:

CÔNG TY CẤP NƯỚC HÀ NỘI

HOÁ ĐƠN GTGT TIỀN NƯỚC

Địa chỉ: Số 1 Bà Triệu

Số : 6419552

MST: 05002379844

Ngày 20 tháng 11 năm 2003

Liên 2 (Giao khách hàng)

Tên khách hàng : Công ty TNHH Selta

Địa chỉ : Số 15A1 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Mã số thuế : KH

Số hợp đồng : 40519 (71)

Mã khách hàng : 50500112188

Kỳ phát hành : 20/3/2003 – 20/3/2004

Số m3 nước sử dụng :

Chỉ số đồng hồ cũ :

Chỉ số đồng hồ mới : 1000 m3 nước sản xuất $1000 * 857,14 = 2.857.140$

Cộng tiền nước : 2.857.140

Công ty cấp thoát nước Hà Đông Thuế GTGT 5%: 142.857

Tổng cộng: 2.999.997

Bằng chữ : Hai triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm chín bảy đồng

CÁN BỘ THU TIỀN

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

- Hoá đơn cước phí điện thoại là một chứng từ bên ngoài do bưu điện thành phố Hà Nội gửi đến thông báo cước phí điện thoại công ty phải thanh toán nợ cũng là một căn cứ để ghi sổ kế toán tiền phải trả cho người bán theo biểu số 2

Biểu số 2:

HÓA ĐƠN GTGT

Số 682250

Dịch vụ viễn thông

Liên 2 (giao khách hàng)

Mã số : 0620301032709

Bưu điện thành phố Hà Nội

Tên khách hàng : Công ty TNHH Selta

Địa chỉ : Số 15A1 Cát Linh , Đống Đa, Hà Nội

Số điện thoại (Fax)..... Mã bưu điện :

Gửi :Hình thức thanh toán :

| STT | Dịch vụ sử dụng | Thành tiền (đồng) |
|--|---------------------------------------|-------------------|
| 1. | Cước thuê bao | 270.000 |
| 2. | Cước đường dài | 2.550.000 |
| 3. | Cước phụ trội (nội hạt) | 130.000 |
| 4. | Cước thu khác | 0 |
| | Cộng tiền dịch vụ (1) | 2.950.000 |
| | Thuế suất GTGT (1)=tiền thuế GTGT (2) | 295.000 |
| | Tổng cộng tiền thanh toán (1+2) | 3.245.000 |
| Số tiền bằng chữ : Ba triệu hai trăm bốn năm nghìn đồng chẵn | | |

Ngày 25 tháng 11 năm 2003

Người nộp

(Ký tên)

Nhân viên giao dịch

(Ký tên)

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

- Hóa đơn GTGT dùng làm căn cứ số nợ phải trả những hóa đơn GTGT do người bán lập khi công ty TNHH SELTA có nhu cầu mua vật tư hàng hóa. Tuy nhiên theo phương thức thanh toán ghi trên hóa đơn mà kế toán hạch toán khác nhau. Trường hợp thanh toán theo hợp đồng và phương thức trả chậm thì hóa đơn này dùng để hạch toán theo biểu số 3

Biểu số 3

HÓA ĐƠN GTGT

Số 492517

Liên 2 (Giao cho khách hàng)

Ngày 14 tháng 11 năm 2003

Đơn vị bán : Công ty TNHH Ngọc Sơn

Địa chỉ : 5A Trường Chinh, Hà Nội. Số tài khoản :

Điện thoại : Mã số :

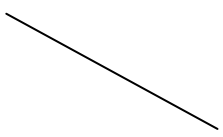
Họ tên người mua hàng : Nguyễn Xuân Sơn

Đơn vị : Công ty TNHH Selta

Địa chỉ : 15A1 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Số tài khoản :

Hình thức thanh toán : T/T sau Mã số :

| STT | Tên hàng hóa, dịch vụ | ĐVT | Số lượng | Đơn giá | Thành tiền |
|--|---|-----|----------|---------|-------------|
| A | B | C | (1) | (2) | (3)=(1)*(2) |
| 1. | Chậu rửa mặt  | Cái | 20 | 550.000 | 11.000.000 |
| | Cộng thành tiền | | | | 11.000.000 |
| | Thuế suất GTGT (5%) | | | | 550.000 |
| | Tổng tiền thanh toán | | | | 11.550.000 |
| Số tiền viết bằng chữ : Mười một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn | | | | | |

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Biểu số 4:

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH SELTA

PHIẾU CHI

Quyển số :05

Số : 573

Ngày 28 tháng 11 năm 2003

Nợ : TK 331

Có : TK 111

Họ và tên người lĩnh tiền : Nguyễn Duy Hoàng Anh

Địa chỉ : Cán bộ bưu điện Tp Hà Nội

Lý do chi : Trả tiền điện thoại

Số tiền : 3.245.000 đồng – Bằng chữ (Ba triệu hai trăm bốn năm nghìn đồng chẵn)

Kèm theo : chứng từ gốc.

| | | | | |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------|-----------------|
| THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ | KẾ TOÁN TRƯỞNG | NGƯỜI LẬP PHIẾU | THỦ QUỸ | NGƯỜI NHẬN TIỀN |
| (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên) |

Biểu số 5:

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

SỔ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH SELTA

PHIẾU CHI

Quyển số :07

Số : 820

Ngày 19 tháng 11 năm 2003

Nợ : TK 331

Có : TK 111

Họ và tên người lĩnh tiền : Nguyễn Tuấn Anh

Địa chỉ : Cán bộ công ty cấp thoát nước Tp Hà Nội

Lý do chi : Trả tiền nước

Số tiền : 2.999.997 đồng – Bằng chữ (Hai triệu chín trăm chín chín ngàn chín trăm chín bảy đồng)

Kèm theo : chứng từ gốc.

| | | | | |
|-------------------|----------------|-----------------|--------------|-----------------|
| THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ | KẾ TOÁN TRƯỞNG | NGƯỜI LẬP PHIẾU | THỦ QUỸ | NGƯỜI NHẬN TIỀN |
| (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên) | (Ký, họ tên) |

Biểu số 6:

GIẤY BÁO NỢ

Số : 5481

Ngày 15 tháng 11 năm 2003

Đơn vị trả tiền : Công ty TNHH SELTA

Địa chỉ : 15 A1 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Đơn vị nhận tiền : Khách sạn Cầu Am

Địa chỉ : Số 9, Chu Văn An, Hà Đông

Nội dung thanh toán : Trả tiền tổ chức hội nghị

Bằng chữ : Mười một triệu đồng chẵn

| | | | | |
|-------------|-------------|--------------|----------------|------------------------|
| NGƯỜI NỘP | THỦ QUỸ | KẾ TOÁN VIÊN | KẾ TOÁN TRƯỞNG | GIÁM ĐỐC |
| (Ký họ tên) | (Ký họ tên) | (Ký họ tên) | (Ký họ tên) | (Ký, họ tên, đóng dấu) |

4. Các nghiệp vụ liên quan đến kế toán phải trả người bán

Nghiệp vụ 1 : Hoá đơn GTGT số 6419552 ngày 20 tháng 11 năm 2003 về tiền nước dùng cho sản xuất tháng 11 năm 2003 phải trả cho công ty cấp nước Hà Nội số tiền 2.857.140 đồng. Thuế GTGT 5% thành tiền là 142.857 đồng. Tổng cộng tiền thanh toán là 2.999.997 đồng. Kế toán công ty định khoản :

Nợ TK 627 : 2.857.140

Nợ TK 133 : 142.857

Có TK 331 : 2.999.997 (Công ty cấp nước Hà Nội)

Nghiệp vụ 2 : Hóa đơn GTGT số 682250 ngày 25 tháng 11 năm 2003 về dịch vụ viễn thông dùng cho công tác quản lý phải trả bưu điện Tp Hà Nội số tiền là 2.950.000 đồng. Trong đó thuế GTGT là 10% = 295.000 đồng. Tổng cộng tiền thanh toán là 3.245.000 đồng. Kế toán công ty định khoản:

Nợ TK 642 : 2.950.000

Nợ TK 33 : 295.000

Có TK 331 : 3.245.000 (Bưu điện Tp Hà Nội)

Nghiệp vụ 3: Căn cứ vào hóa đơn GTGT số 492517 ngày 14 tháng 11 năm 2003 về việc mua chậu rửa mặt cuốn công ty TNHH Ngọc Sơn (Theo biểu số 3). Kế toán định khoản:

Nợ TK 152 : 11.000.000

Nợ TK 133 : 550.000

Có TK 331 : 11.550.000 (Công ty TNHH Ngọc Sơn)

Nghiệp vụ 4: Giấy báo nợ số 5481 ngày 15 tháng 11 năm 2003 về việc trả nợ khách sạn Cầu Am tiền tổ chức hội nghị (Theo biểu số 6). Kế toán định khoản:

Nợ TK 331 : 11.000.000 (Khách sạn cầu Am)

Có TK 112 : 11.000.000

Nghiệp vụ 5: Phiếu chi tiền mặt số 573 ngày 28 tháng 11 năm 2003 theo hóa đơn GTGT số 682250 ngày 25 tháng 11 năm 2003. Công ty thanh toán tiền điện thoại tháng 11 năm 2003 cho bưu điện Tp Hà Nội (Theo biểu số 4). Kế toán định khoản :

Nợ TK 331 : 3.245.000 (Bưu điện Tp Hà Nội)

Có TK 111 : 3.245.000

Nghiệp vụ 6: Phiếu chi tiền mặt số 820 ngày 29 tháng 11 năm 2003 theo hóa đơn GTGT số 6419552 ngày 20 tháng 11 năm 2003 về việc công ty trả tiền nước cho công ty cấp thoát nước Hà Nội (Theo biểu số 5). Kế toán định khoản :

Nợ TK 331 : 2.999.997 (Công ty cấp nước Hà Nội)

Có TK 111 : 2.999.997

5. Sổ kế toán liên quan đến phải trả người bán

5.1. Sổ kế toán chi tiết nợ phải trả người bán

Để theo dõi chi tiết tình hình công nợ với từng người bán, kế toán công ty phải mở sổ chi tiết thanh toán với người bán, mỗi người bán (chủ nợ) được theo dõi trên một trang sổ chi tiết, chứng từ để ghi vào sổ này là các hóa đơn mua chịu, là các chứng từ trả nợ. Cụ thể sổ chi tiết thanh toán với người bán được lập như sau:

Theo 4 bảng số sau:

Phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết phải trả người bán

Hàng ngày các chứng từ gốc (các hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ chưa thanh toán tiền, các phiếu chi trả nợ người bán, các giấy báo nợ trả nợ người bán) sau khi làm căn cứ để lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ kế toán chi tiết phải trả người bán

5.2. Bảng tổng hợp chi tiết phải trả người bán

- Để kiểm tra việc ghi chép trên các sổ chi tiết đúng hay sai, hàng tháng công ty phải lập bảng tổng hợp chi tiết phải trả cho người bán.

Căn cứ để lập bảng này là : Các sổ chi tiết thanh toán với người bán, có bao nhiêu sổ chi tiết thanh toán với người bán thì phải vào bảng này bấy nhiêu dòng và số liệu tổng cộng ghi vào bảng này sẽ được đối chiếu với sổ cái TK 331.

- Phương pháp lập bảng tổng hợp chi tiết

Cuối tháng (quý) phải tổng hợp số liệu, khóa sổ và thẻ chi tiết rồi lập các bảng tổng hợp chi tiết, sau đó đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết.

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT

Tài khoản 331 - Phải trả người bán

Tháng 11 năm 2003

| Stt | Tên người bán | D đầu tháng | Số phát sinh | | D cuối tháng |
|------|-------------------------------|-------------|--------------|------------|--------------|
| | | | Nợ | Có | |
| 1 | CÔNG TY CẤP THOÁT NƯỚC HÀ NỘI | 0 | 2,999,997 | 2,999,997 | 0 |
| 2 | BU ĐIỆN TP HÀ NỘI | 0 | 3,245,000 | 3,245,000 | 0 |
| 3 | KHÁCH SẠN CẦU AM | 12,000,000 | 11,000,000 | 0 | 1,000,000 |
| 4 | CÔNG TY TNHH NGỌC SƠN | 1,200,000 | 0 | 11,550,000 | 12,750,000 |
| CỘNG | | 13,200,000 | 17,244,997 | 17,794,997 | 13,750,000 |

5.3. Sổ kế toán tổng hợp phải trả người bán

Tuỳ theo từng hình thức kế toán mà sổ kế toán tổng hợp có sự khác biệt nhất định, đối với công ty TNHH SELTA đã áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ nên các sổ sách kế toán tổng hợp liên quan đến nợ phải trả người bán bao gồm:

Chứng từ ghi sổ:

Chứng từ ghi sổ vừa là chứng từ kế toán, vừa là sổ kế toán kiểu tờ rời được đặt ra trong trường hợp này để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh liên quan đến công nợ với người bán có thể lập một chứng từ ghi sổ.

Hàng ngày hoặc định kỳ (3 - 5 ngày) căn cứ vào các chứng từ gốc hợp lý, hợp lệ cùng loại (đã được phân loại) để ghi vào chứng từ ghi sổ theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, định khoản kế toán và số tiền phát sinh ghi trên mỗi chứng từ.

Sau khi đã liệt kê hết chứng từ ghi sổ, kế toán phải phản ánh (đăng ký) vào sổ chứng từ ghi sổ

Chứng từ ghi sổ liên quan đến thanh toán công nợ phải trả người bán được lập ở công ty trong tháng 11 năm 2003 như sau:

- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ : căn cứ vào chứng từ ghi sổ ở trên ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

+ Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi lập chứng từ ghi sổ, căn cứ các chứng từ ghi sổ đã lập để kế toán ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, để lập sổ hiệu chứng từ ghi sổ. Mỗi chứng từ ghi sổ ghi trên 1 dòng theo các cột số hiệu của chứng từ ghi sổ, ngày tháng lập của chứng từ, ghi số tiền của chứng từ ghi sổ.

+ Cuối trang phải cộng số lũy kế chuyển sang trang sau.

+ Đầu trang sổ phải ghi sổ trang trước khi chuyển sang.

+ Cuối tháng, cuối năm, kế toán cộng tổng số tiền phát sinh trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, lấy số liệu để đối chiếu với bảng cân đối số phát sinh.

Trích

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm 2003

| Chứng từ ghi sổ | | Số tiền |
|-----------------|-------|------------|
| Số | Ngày | |
| ... | ... | ... |
| 350 | 30/11 | 2.999.997 |
| 351 | 30/11 | 3.254.000 |
| 352 | 30/11 | 11.550.000 |
| 353 | 30/11 | 11.000.000 |
| 354 | 30/11 | 3.254.000 |
| 355 | 30/11 | 2.999.997 |
| ... | ... | ... |

- Sổ cái TK 331

Cơ sở : căn cứ vào chứng từ ghi sổ liên quan đến nợ phải trả người bán kế toán ghi vào sổ cái TK 331

Phương pháp ghi sổ :

+ Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó chứng từ ghi sổ được sử dụng chỉ vào sổ cái ở các cột phù hợp.

+ Cuối mỗi trang sổ phải cộng tổng số tiền theo cột và chuyển sang trang sau.

+ Cuối kỳ (tháng, quý) cuối niên độ kế toán phải khoá sổ, cộng tổng số PS Nợ, tổng số PS Có, tính ra số dư cuối kỳ của từng TK để làm căn cứ lập bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính.

Trích

SỔ CÁI

Tên tài khoản : Phải trả người bán

Số hiệu TK : 331

Năm 2003

| CTGS | | Diễn giải | Số hiệu TK đối ứng | Số tiền | |
|------|-------|---|--------------------|------------|-------------------|
| Số | Ngày | | | Nợ | Có |
| | | <u>D đầu tháng 11</u> | | | 13,200,000 |
| 350 | 30/11 | TIỀN NƯỚC CT CẤP NƯỚC HN | 627 | | 2857140 |
| | | | 133 | | 142,857 |
| 351 | 30/11 | TRẢ TIỀN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG CỦA BƯU ĐIỆN HN | 642 | | 2,950,000 |
| | | | 133 | | 295,000 |
| 352 | 30/11 | MUA CHẬU RỬA MẶT CỦA CTTNHH NGỌC SƠN | 152 | | 11,000,000 |
| | | | 133 | | 550,000 |
| 353 | 30/11 | CHI TIỀN TRẢ KHÁCH SẠN CẦU AM | 112 | 11,000,000 | |
| 354 | 30/11 | CHI TIỀN ĐIỆN THOẠI BƯU ĐIỆN TP HÀ NỘI | 111 | 3,245,000 | |
| 355 | 30/11 | TRẢ TIỀN NƯỚC CT CẤP NƯỚC | 111 | 2,999,997 | |

| | | | | | |
|--|--|-------------------------|--|-------------------|--------------------------|
| | | TỔNG CỘNG | | 17,244,997 | 17,794,997 |
| | | <u>Dư cuối tháng 11</u> | | | <u>13,750,000</u> |

5.4. Nhận xét giữa số liệu TK 331 và bảng tổng hợp chi tiết TK 331.

Qua phân lập sổ cái TK 331 và bảng tổng hợp chi tiết TK 331 em có một số nhận xét như sau:

Số dư đầu tháng về nợ phải trả người bán ở sổ cái TK 331 ta so sánh đối chiếu với số dư đầu tháng trên bảng tổng hợp chi tiết TK 331 là khớp nhau, số liệu cụ thể là 13.200.000 đồng.

+ Tổng số phát sinh Nợ = 17.244.997 đồng

+ Tổng số phát sinh Có = 17.244.997 đồng

+ Số dư cuối kỳ = 13.200.000 đồng

Qua phần nhận xét trên ta so sánh đối chiếu số liệu giữa sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết TK 331 em thấy số dư đầu tháng số dư cuối tháng, số phát sinh trong tháng tăng và số phát sinh trong tháng giảm giữa hai loại sổ này hoàn toàn khớp đúng.

II. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN VAY NGẮN HẠN

1. Vay ngắn hạn, nội dung các khoản vay ngắn hạn ở doanh nghiệp tình hình vay nợ, thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn của doanh nghiệp và nhiệm vụ kế toán vay ngắn hạn

1.1. Vay ngắn hạn và nội dung các khoản vay ngắn hạn ở doanh nghiệp

Là các khoản vay mà công ty phải thanh toán cho người vay cả gốc và lãi trong thời hạn thanh toán là nhỏ hơn 1 năm.

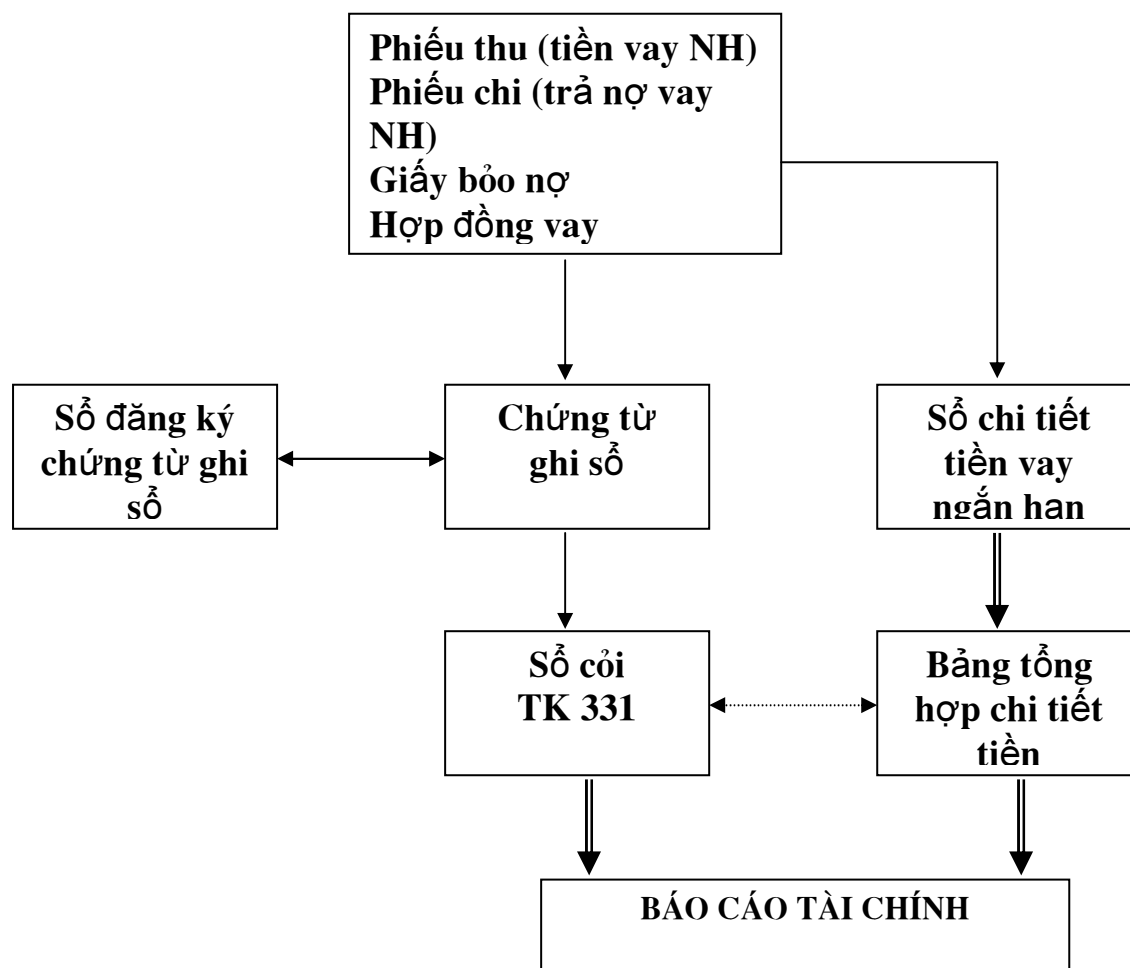
Các khoản vay ngắn hạn được sử dụng vào mục đích chính là thanh toán các khoản tiền mua vật tư, hàng hoá.

1.2. Tình hình vay nợ, thanh toán các khoản nợ vay ngắn hạn của doanh nghiệp. Đối với các khoản vay ngắn hạn của doanh nghiệp thì cũng phải sử dụng vốn vay đúng mục đích, phải có tài sản thế chấp đảm bảo vốn vay nếu bên cho vay yêu cầu và phải thực hiện đầy đủ những điều khoản đã ghi trong khế ước vay giữa doanh nghiệp và đối tượng cho vay.

1.3. Nhiệm vụ kế toán vay ngắn hạn .

Phải theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, giám đốc tình hình vay vốn và chế độ tín dụng.

2. Sơ đồ kế toán các khoản vay ngắn hạn ở công ty TNHH Selta



Ghi chú :

- Ghi hàng ngày
- ==> Ghi cuối tháng
-> Đối chiếu, kiểm tra

3. Chứng từ kế toán vay ngắn hạn

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

Để hạch toán các khoản vay ngắn hạn người ta phải sử dụng rất nhiều các chứng từ khác nhau như :

Hợp đồng vay, khế ước vay, giấy bảo nợ về việc vay ngắn hạn, các phiếu thu liên quan đến tiền vay ngắn hạn, các phiếu chi liên quan đến trả nợ tiền vay ngắn hạn.

Dưới đây em xin trình bày một số chứng từ kế toán liên quan đến khoản tiền vay ngắn hạn:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc.

HỢP ĐỒNG VAY VỐN

Số 02

Hôm nay vào hồi 8h ngày 10 tháng 11 năm 2003

Chúng tôi gồm có:

Bên vay vốn: Công ty TNHH Selta

Gồm có:

- Nguyễn Xuân Ngọc

- Chức vụ : Giám đốc

- Nguyễn Thuý Anh

- Chức vụ : Kế toán trưởng

Bên cho vay: Ngân hàng công thương TP Hà Nội

Ông:..... Chức vụ:.....

Ông:..... Chức vụ:.....

Bà:..... Chức vụ:.....

Chúng tôi cùng ký kết hợp đồng vay vốn ngắn hạn với thời gian vay là 10 tháng , tổng số tiền là: 25.000.000đồng (Hai mươi năm triệu đồng chẵn)

ĐẠI DIỆN BÊN VAY VỐN

ĐẠI DIỆN BÊN CHO VAY

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký & họ tên)

(Ký & họ tên)

Khế ước nhận nợ vay ngắn hạn

Ngân hàng công thương TP Hà Nội .

KHẾ ƯỚC NHẬN NỢ VAY NGẮN HẠN

Số khế ước đăng ký tại ngân hàng công thương TP Hà Nội .

1. Bên vay vốn : công ty TNHH Selta
 2. Theo hợp đồng vay vốn số 02 ngày 10 tháng 11 năm 2003.
 3. Tổng số tiền nhận vay theo khế ước là 250000000đ.
- Bằng chữ: (Hai mươi năm triệu đồng chẵn).
4. Thời hạn vay: 10 tháng , lãi xuất 1%/tháng.
 5. Ngày trả nợ: Ngày 10 tháng 8 năm 2004.
 6. Tài khoản tiền vay số : 6207932
 7. Người nhận tiền vay khế ước: Nguyễn Xuân Ngọc.

Hà Nội, Ngày 10 tháng 11 năm 2003

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG

CBTD

Giám đốc

(Ký & họ tên)

(Ký & họ tên)

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

Kế toán trưởng

(Ký & họ tên)

Giám đốc

(Ký & họ tên)

PHẦN THEO DÕI TIỀN VAY TRẢ NỢ

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

| Ngày tháng năm | Số hiệu chứng từ | Số tiền phát sinh | Số d nợ | Ngời nhận tiền | | Trưởng phòng xác nhận |
|----------------|------------------|-------------------|------------|------------------|---------|-----------------------|
| | | | | Họ và tên | Ký nhận | |
| 10/11/03 | | 25,000,000 | 25,000,000 | NGUYỄN XUÂN NGỌC | | |
| 30/11/03 | CT THU | 25,000,000 | | NGUYỄN XUÂN NGỌC | | |

Phiếu thu: Trường hợp công ty đi vay về nhập quỹ kế toán phải lập phiếu thu và nội dung của phiếu thu phải ghi rõ vay ai , của ai thời gian bao lâu thì trả, lãi xuất bao nhiêu phần trăm.

Mẫu của phiếu thu như sau:

Công ty TNHH Selta

PHIẾU THU

Số 450

Ngày 10 tháng 10 năm 2003

Quyển số 05

Nợ TK111

Có TK311

Họ tên người lĩnh tiền: Nguyễn Xuân Ngọc

Địa chỉ: Công ty TNHH Selta.

Lý do nộp: Vay vốn ngắn hạn ngân hàng công thương TP Hà Nội .

Số tiền: 25.000.000đ.

Bằng chữ: (*Hai mươi năm triệu đồng chẵn*)

Thời hạn vay: 10 tháng.

Lãi xuất: 1%/tháng.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 2 năm 2004.

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

| THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ | KẾ TOÁN TRƯỞNG | NGƯỜI LẬP PHIẾU | NGƯỜI NHẬN TIỀN | THỦ QUỸ |
|-------------------|----------------|-----------------|-----------------|---------------|
| (Ký & họ tên) | (Ký & họ tên) | (Ký & họ tên) | (Ký & họ tên) | (Ký & họ tên) |

Phiếu chi: Khi công ty TNHH SELTA trả nợ các khoản tiền vay bằng tiền mặt thì kế toán phải lập phiếu chi cũng giống như trường hợp đi vay công ty phải lập phiếu thu thì phần trả nợ phải lập phiếu chi.

Trích mẫu phiếu chi.

Công ty TNHH SELTA

PHIẾU CHI

Số 492

Ngày 22 tháng 11 năm 2003

Quyển số 05

Nợ TK311

Có TK111

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Văn Hưng

Địa chỉ: Cán bộ ngân hàng nhà nước Việt Nam

Lý do: Chi trả nợ ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Số tiền: 20.000.000đ

Bằng chữ: (Hai mươi triệu đồng chẵn)

Đã nhận đủ số tiền: Hai mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 22 tháng 11 năm 2003

| THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ | KẾ TOÁN TRƯỞNG | NGƯỜI LẬP PHIẾU | NGƯỜI NHẬN TIỀN | THỦ QUỸ |
|-------------------|----------------|-----------------|-----------------|---------------|
| (Ký & họ tên) | (Ký & họ tên) | (Ký & họ tên) | (Ký & họ tên) | (Ký & họ tên) |

4. Các nghiệp vụ kế toán vay ngắn hạn

- NV1: Phiếu thu số 450 ngày 10 tháng 11 năm 2003 về việc vay ngắn hạn của ngân hàng công thương TP Hà Nội theo khế ước vay số: 6207932 ngày 10 tháng 11 năm 2003 số tiền là 25.000.000đ. KTĐK

Nợ TK111: 25.000.000đ

Có TK311: 25.000.000(ngân hàng công thương TP Hà Nội)

- NV2: Phiếu chi số 492 ngày 22 tháng 11 năm 2003 về việc xuất quỹ tiền mặt trả nợ cho ngân hàng nhà nước Việt Nam theo khế ước vay số 739240 ngày 24 tháng 11 năm 2003 số tiền là: 20.000.000đ. KTĐK

Nợ TK311: 20.000.000đ (Ngân hàng nhà nước Việt Nam)

Có TK111: 20.000.000đ

5. Sổ kế toán các khoản vay ngắn hạn:

Do công ty áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ nên sổ kế toán bao gồm:

5.1. Sổ chi tiết tiền vay lập cho từng đối tượng vay:

- Căn cứ để ghi sổ này là các chứng từ kế toán liên quan đến việc đi vay .
- Phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết tiền vay ngắn hạn:

Hàng ngày các chứng từ gốc(Phiếu thu, Phiếu chi, Giấy báo nợ) Sau khi làm căn cứ để lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ kế toán chi tiết tiền vay ngắn hạn. Sổ chi tiết tiền vay được lập theo mẫu sau:

5.2. Bảng tổng hợp chi tiết tiền vay ngắn hạn.

Để kiểm tra việc ghi chép trên các sổ chi tiết đúng hay sai, hàng tháng công ty phải lập bảng tổng hợp chi tiết tiền vay ngắn hạn .

- Căn cứ để lập bảng này là: Các sổ chi tiết tiền vay ngắn hạn, có bao nhiêu sổ chi tiết tiền vay ngắn hạn thì phải vào bảng tổng chi tiết bấy nhiêu dòng và số liệu tổng cộng ở bảng tổng hợp chi tiết tiền vay ngắn hạn sẽ được đối chiếu với sổ cái tài khoản 311.

- Phương pháp ghi bảng tổng hợp chi tiết tiền vay ngắn hạn:

Cuối tháng(quý) phải tổng hợp số liệu, khoá sổ và thẻ chi tiết rồi lập bảng tổng hợp chi tiết tiền vay ngắn hạn. Sau đó đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và tổng hợp chi tiết.

Do đối tượng cho vay là nhiều đơn vị nhiều ngân hàng khác nhau và hình thức cho vay là ngắn hạn. Vì vậy để tổng hợp các khoản tiền vay ngắn hạn của các đối tượng, kế toán phải lập bảng tổng hợp chi tiết tiền vay ngắn hạn theo mẫu sau:

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT

Tài khoản : 311 – Vay ngắn hạn

Tháng 11 năm 2003

Đơn vị tính : Đồng

| S T T | Tên người cho vay | Tiền vay còn nợ đầu | Tiền vay trong tháng PS | Tiền vay còn nợ đến |
|-------------|-------------------|------------------------|----------------------------|------------------------|
| | | | | |
| | | | | |

| | | tháng | Nợ | Có | cuối tháng |
|---|---------------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1 | Ngân hàng công thương Tp Hà Nội | 0 | | 25.000.000 | 25.000.000 |
| 2 | Ngân hàng nhà nước VN | 25.000.000 | 20.000.000 | | 5.000.000 |
| | Cộng | 25.000.000 | 20.000.000 | 25.000.000 | 30.000.000 |

5.3. Sổ kế toán tổng hợp vay ngắn hạn:

Tuỳ theo từng hình thức kế toán mà sổ kế toán có sự khác biệt nhất định. Đối với công ty TNHH SELTA họ đã áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ nên các sổ sách kế toán tổng hợp liên quan đến vay ngắn hạn bao gồm:

Chứng từ ghi sổ vay ngắn hạn:

- Cơ sở phương pháp lập chứng từ ghi sổ vay ngắn hạn:

+ Hàng ngày hoặc định kỳ (3-5 ngày) căn cứ vào các chứng từ gốc hợp lý hợp lệ cùng loại (đã được phân loại) để ghi vào chứng từ ghi sổ theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, định khoản kế toán và số tiền phát sinh ghi trên mỗi chứng từ.

+ Sau khi đã liệt kê hết các chứng từ gốc cùng loại vào chứng từ ghi sổ, kế toán tiến hành cộng tổng số tiền ở cột số tiền.

+ Để có số liệu của chứng từ ghi sổ, kế toán phản ánh vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ vay ngắn hạn:

- Căn cứ vào các chứng từ ghi sổ ở trên để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

- Phương pháp ghi:

+ Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi lập chứng từ ghi sổ, căn cứ các chứng từ ghi sổ đã lập để kế toán ghi vào chứng từ ghi sổ, lấy số liệu cho từng chứng từ ghi sổ. Mỗi chứng từ ghi sổ ghi trên 1 dòng theo các cột số hiệu của chứng từ ghi sổ, ngày, tháng, lập của chứng từ, ghi số tiền của chứng từ ghi sổ.

+ Cuối trang sổ phải cộng số lũy kế để chuyển sang trang sau.

+ Đầu trang sổ phải ghi số trang trước chuyển sang.

+ Cuối tháng, cuối năm, kế toán cộng tổng số tiền phát sinh trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, lấy số liệu để đối chiếu với bảng cân đối số phát sinh.

Trích mẫu:

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

Năm 2003

Đơn vị tính : Đồng

| Chứng từ ghi sổ | | Số tiền |
|-----------------|------|---------|
| Số | Ngày | |
| ... | ... | ... |

| | | |
|-----|-------|------------|
| 517 | 30/11 | 25.000.000 |
| 518 | 30/11 | 20.000.000 |
| ... | ... | ... |

Sổ cái TK311:

- Căn cứ vào các chứng từ đã lập ở trên kế toán công ty vào sổ cái TK311.

- Phương pháp ghi:

+ Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, sau đó chứng từ ghi sổ được sử dụng ghi vào sổ cái ở các cột phù hợp.

+ Cuối mỗi trang sổ phải cộng tổng số tiền theo từng cột và chuyển sang trang sau.

+ Cuối kỳ (Tháng, quý), cuối niên độ kế toán phải khoá sổ, cộng tổng số phát sinh nợ, tổng số phát sinh có, tính ra số dư cuối kỳ của từng tài khoản để làm căn cứ lập bảng cân đối số phát sinh và các báo cáo tài chính.

Trích mẫu:

SỔ CÁI

Tên TK 331 - Vay ngắn hạn

Đơn vị tính :

Đồng

| CT GS | | Diễn giải | Số hiệu TK đối ứng | Số tiền | |
|-------|-------|--|-----------------------|-------------------|---------------------------------|
| Số | Ngày | | | Nợ | Có |
| 517 | 30/11 | <u>Dư đầu tháng 11</u> Vay ngắn hạn NH công thương Tp Hà Nội | 111 | | <u>25.000.000</u> 25.000.000 |
| 518 | 30/11 | Xuất quỹ trả nợ NH nhà nước VN | 111 | 20.000.000 | |
| | | Cộng số phát sinh T11 | | 20.000.000 | 25.000.000 |

| | | | | | |
|--|--|---------------------|--|--|--------------------------|
| | | Số dư cuối tháng 11 | | | <u>30.000.000</u> |
|--|--|---------------------|--|--|--------------------------|

5.4. Nhận xét số liệu giữa sổ cái TK311 với bảng tổng hợp chi tiết TK 311

Qua phân lập sổ cái TK311 và bảng tổng hợp chi tiết em có nhận xét như sau:

Số dư đầu tháng 11 về vay ngắn hạn ở sổ cái TK311 ta so sánh đối chiếu với tiền vay còn nợ đầu tháng 11 trên bảng tổng hợp chi tiết TK311 là khớp đúng. Số tiền là: 25.000.000đ.

+ Tổng số phát sinh nợ là: 20.000.000đ

+ Tổng số phát sinh có là: 25.000.000đ

+ Số dư cuối tháng số tiền là: 30.000.000đ

Qua phần nhận xét trên so sánh đối chiếu số liệu giữa sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết TK311 em thấy số dư đầu tháng, số dư cuối tháng, số phát sinh tăng và số phát sinh giảm giữa 2 loại sổ này hoàn toàn khớp đúng các số liệu.

III. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN VAY DÀI HẠN.

1. Vay dài hạn, nội dung các khoản vay dài hạn ở công ty, tình hình vay nợ, thanh toán các khoản vay dài hạn của công ty và nhiệm vụ kế toán vay dài hạn.

Vay dài hạn và nội dung vay dài hạn ở công ty.

Vay dài hạn là các khoản vay mà công ty có trách nhiệm thanh toán với người vay cả gốc và lãi với thời hạn thanh toán > 1 năm .

Vay dài hạn để trang trải cho việc mua sắm các loại TSCĐ đầu tư xây dựng cơ bản.

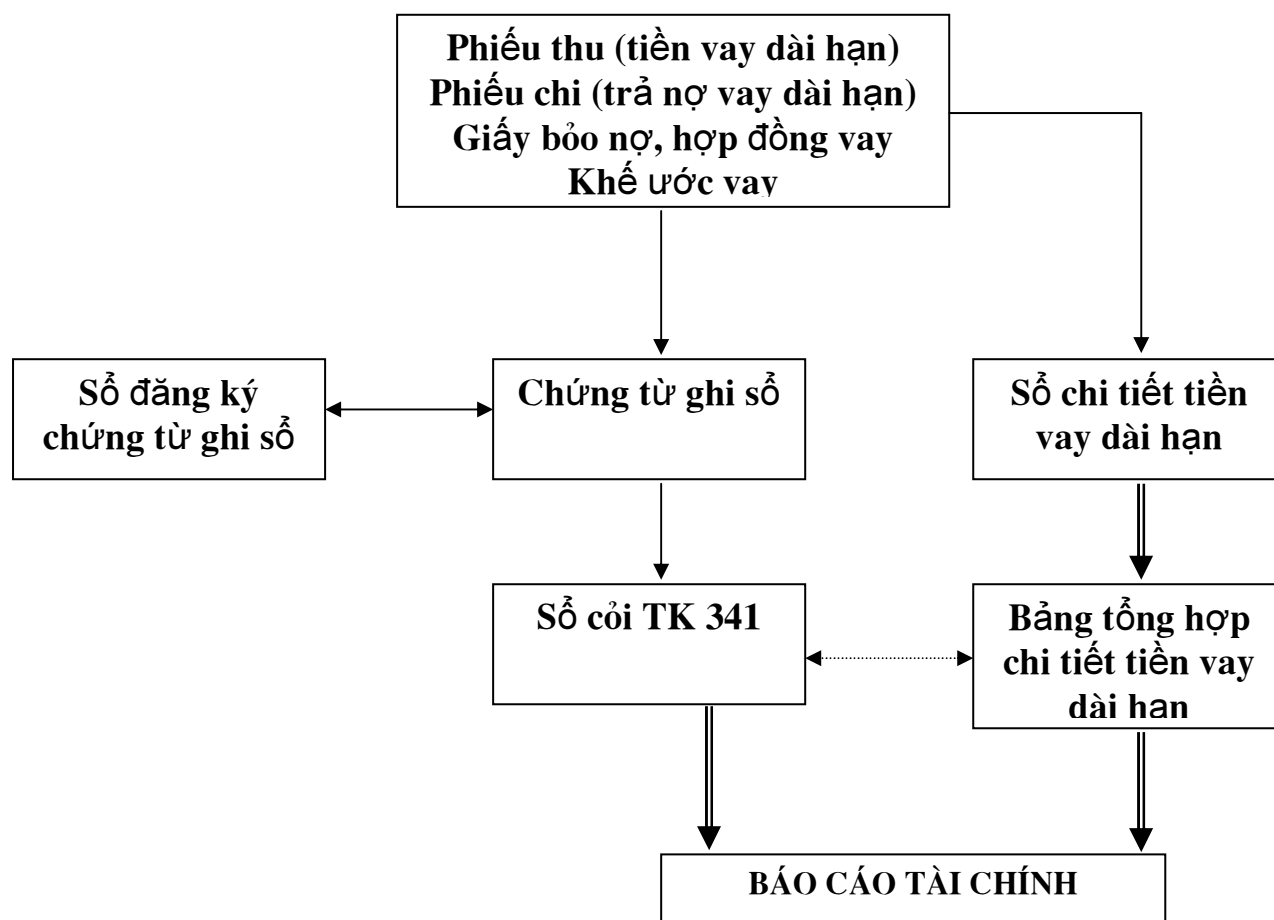
Tình hình vay nợ, thanh toán các khoản nợ vay dài hạn của công ty:

Đối với các khoản vay dài hạn cũng như vay ngắn hạn thì các chủ doanh nghiệp cũng phải sử dụng đúng mục đích, phải có tài sản thế chấp đảm bảo vốn vay, nếu bên cho vay yêu cầu và phải thực đầy đủ luôn những điều khoản ghi trong khế ước vay giữa doanh nghiệp với đối tượng cho vay.

Nhiệm vụ kế toán vay dài hạn:

Phải theo dõi chi tiết từng đối tượng cho vay, giám đốc tình hình vay vốn và chế độ tín dụng.

2. Sơ đồ ghi sổ kế toán các khoản vay dài hạn ở công ty TNHH Selta



3. Chứng từ kế toán vay dài hạn.

Để hạch toán các khoản vay dài hạn người ta sử dụng rất nhiều các chứng từ khác nhau như:

Hợp đồng vay, khế ước vay, giấy báo nợ về việc vay dài hạn. Các phiếu thu liên quan đến tiền vay và các phiếu chi liên quan đến trả nợ tiền vay.

Dưới đây em xin trình bày chứng từ kế toán liên quan đến các khoản tiền vay dài hạn.

GIẤY BÁO NỢ

Số 310

Ngày 18 tháng 11 năm 2003

Đơn vị trả tiền: Công ty TNHH Selta

Địa chỉ: Số 15 A1 -Cát Linh- Phường Cát Linh - Quận Đống Đa -Hà Nội

Đơn vị nhận tiền: Ngân hàng và phát triển nông thôn Hà nội

Địa chỉ: 214 Nguyễn Chí Thanh- Hà Nội

Nội dung thanh toán: Trả tiền nợ mua tài sản cố định

Số tiền bằng chữ: (*Ba mươi triệu đồng chẵn*)

Số hiệu TK ghi Nợ: 5750086

Số hiệu TK ghi Có: 6537420

Số tiền bằng số: 30.000.000đ

| | | | | |
|------------------|----------------|---------------------|-----------------------|-----------------|
| NGƯỜI NỢP | THỦ QUỸ | KẾ TOÁN VIÊN | KẾ TOÁN TRƯỞNG | GIÁM ĐỐC |
| (Ký \$ họ tên) | (Ký& họ tên) | (Ký&họ tên) | (ký&họ tên) | (Ký& họ tên) |

4. Các nghiệp vụ kế toán các khoản vay dài hạn

- NV1: Giấy báo nợ 310 ngày 18 tháng 11 năm 2003 về việc vay của ngân hàng và phát triển nông thôn TP Hà Nội số tiền là 30.000.000đ Thời hạn thanh toán là 2 năm để mua TSCĐ đưa vào sử dụng số tiền là 30.000.000đ, Thuế GTGT là 30.00.000đ. Kế toán đính khoản:

Nợ TK211: 30.000.000đ

Nợ TK133: 3.000.000đ

Có TK341: 33.000.000đ (Ngân hàng PT nông thôn TP Hà Nội)

5. Sổ kế toán các khoản vay dài hạn

5.1. Sổ kế toán chi tiết vay dài hạn

- Căn cứ để ghi sổ này là các chứng từ kế toán liên quan đến việc đi vay và trả nợ tiền vay

- Phương pháp ghi sổ kế toán chi tiết tiền vay dài hạn:

Hàng ngày chứng từ gốc (Phiếu thu, Phiếu chi, Giấy báo nợ) Sau khi làm căn cứ để lập chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào sổ kế toán chi tiết tiền vay dài hạn.

Trích mẫu sổ:

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN NĂM 2003

Tên tài khoản : 341 - Vay dài hạn

Đối tượng : Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nội

Đơn vị tính : Đồng

| NT ghi sổ | Chứng từ | | Diễn giải | TK đối ứng | Số phát sinh | | Ngày đến hạn thanh toán |
|-----------------|----------|-------|--|------------------|--------------|------------|-------------------------------------|
| | Số | Ngày | | | Nợ | Có | |
| | | | ĐƯ ĐẦU THÁNG 11 | | | 0 | |
| 30/11 | | | SỐ PHÁT SINH TRONG THÁNG | | | | |
| | 310 | 18/11 | GIẤY BÁO NỢ CỦA NH NÔNG NGHIỆP VÀ PT NÔNG THÔN | 211 | | 30,000,000 | |

| | | | | | | | |
|--|--|--|----------------------------|-----|----------|-------------------|--|
| | | | | 133 | | 3,000,000 | |
| | | | CỘNG SỐ PHÁT SINH | | 0 | 33,000,000 | |
| | | | SỐ DƯ CUỐI THÁNG 11 | | | 33,000,000 | |
| | | | | | | | |

5.2. Bảng tổng hợp chi tiết tiền vay dài hạn

Để kiểm tra việc ghi chép trên các sổ chi tiết đúng hay sai, hàng tháng công ty phải lập bảng tổng hợp chi tiết tiền vay dài hạn.

- Căn cứ để lập bảng này là : Các sổ chi tiết tiền vay dài hạn, có bao nhiêu sổ chi tiết tiền vay dài hạn thì phải vào bảng tổng hợp chi tiết bấy nhiêu dòng và số liệu tổng cộng ở bảng tổng hợp chi tiết vay dài hạn sẽ được đối chiếu với sổ cái TK341 .

- Phương pháp ghi bảng tổng hợp chi tiết tiền vay dài hạn :

Cuối tháng (Quý) phải tổng hợp số liệu, khoá sổ thẻ chi tiết rồi lập bảng tổng hợp chi tiết tiền vay dài hạn. Sau đó đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết TK341 .

Do đối tượng cho vay là nhiều đơn vị, nhiều ngân hàng khác nhau và hình thức cho vay là dài hạn. Vì vậy để tổng hợp các khoản tiền vay dài hạn của các đối tượng, kế toán phải lập bảng tổng hợp chi tiết tiền vay dài hạn theo mẫu sau:

BẢNG TỔNG HỢP CHI TIẾT

Tài khoản 341 - Vay dài hạn

Tháng 11 năm 2003

Đơn vị tính : Đồng

| S TT | Tên đơn vị cho vay | Tiền vay còn dư đầu tháng | Tiền vay phát sinh trong tháng | | Tiền vay còn nợ đến cuối tháng |
|---------|--|---------------------------------|-----------------------------------|------------|--------------------------------------|
| | | | Nợ | Có | |
| 1 | NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PT NÔNG THÔN | 0 | | 33,000,000 | 33,000,000 |
| | | | | | |
| | CỘNG | | | | 33,000,000 |

5.3. Sổ kế toán tổng hợp vay dài hạn.

Tuỳ theo từng hình thức kế toán mà sổ kế toán tổng hợp có sự khác biệt nhất định. Đối với công ty TNHH SELTA họ đã áp dụng hình thức kế toán chứng từ ghi sổ nên các sổ sách kế toán tổng hợp liên quan đến vay dài hạn bao gồm:

Chứng từ ghi sổ vay dài hạn

Cơ sở, phương pháp lập chứng từ ghi sổ vay dài hạn

- Hàng ngày hoặc định kỳ (3- 5 ngày) để ghi vào chứng từ ghi sổ theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, định khoản kế toán và số tiền phát sinh ghi trên mỗi chứng từ.

- Sau khi đã liệt kê các chứng từ từ gốc cùng loại vào chứng từ ghi sổ, kế toán tiến hành cộng tổng số tiền từ cột số tiền .

- Để có số hiệu của chứng từ ghi sổ, kế toán phải phản ánh (đăng ký) vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

CHỨNG TỪ GHI SỔ

Số 518

Ngày 30 tháng 11 năm 2003

Đơn vị tính : Đồng

| Trích yếu | Số hiệu TK | | Số tiền | |
|--|------------|-----|-------------------|-------------------|
| | Nợ | Có | Nợ | Có |
| GIẤY BẢO NỢ NH NÔNG NGHIỆP VÀ PT NÔNG THÔN | 211 | 341 | 30,000,000 | 33,000,000 |
| | 133 | | 3,000,000 | |
| | | | | |
| CỘNG | | | 33,000,000 | 33,000,000 |

Kèm theo 01 chứng từ gốc

NGƯỜI LẬP
(Ký, ghi rõ họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ vay dài hạn

- Cơ sở : Căn cứ vào các chứng từ ghi sổ ở trên để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.

- Phương pháp ghi

+ Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi lập chứng từ ghi sổ, căn cứ các chứng từ ghi sổ đã lập kế toán ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, để lấp số liệu chi chứng từ ghi sổ. Mỗi chứng từ ghi sổ, ghi trên một dòng theo các cột số hiệu của chứng từ ghi sổ.

+ Cuối trang sổ phải cộng số lũy kế để chuyển sang trang sau.

+ Đầu trang sổ phải ghi số trang trước chuyển sang.

+ Cuối tháng, cuối năm kế toán cộng tổng số tiền phát sinh trên sổ đăng ký chứng từ ghi sổ, lấy số liệu để đối chiếu với bảng cân đối số phát sinh.

SỔ ĐĂNG KÝ CHỨNG TỪ GHI SỔ

NĂM 2003

| Chứng từ ghi sổ | | Số tiền |
|-----------------|-------|------------|
| Số | Ngày | |
| | ... | ... |
| 519 | 30/11 | 33,000,000 |
| ... | ... | ... |
| | | |

Sổ cái TK 341

- Căn cứ vào các chứng từ đã lập ở trên kế toán công ty đã vào sổ cái TK 341

- Phương pháp ghi

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

+ Căn cứ vào chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ.
Sau đó chứng từ ghi sổ được sử dụng ghi vào sổ cái từ các cột phù hợp.

+ Cuối mỗi trang sổ phải cộng tổng số tiền theo từng cột và chuyển sang đầu trang sau.

+ Cuối kỳ (tháng, quý) cuối niên độ kế toán phải khoá sổ, cộng tổng số phát sinh Nợ, tổng số phát sinh Có, tính ra số dư cuối kỳ của từng tài khoản để làm căn cứ lập bảng cân số sổ phát sinh và Báo cáo tài chính.

Trích mẫu:

SỔ CÁI

Tên TK : 331 - Vay dài hạn

| CTGS | | Diễn giải | Số hiệu TK đối ứng | Số tiền | |
|------|-------|--|--------------------|----------|-------------------|
| Số | Ngày | | | Nợ | Có |
| | | <u>D đầu tháng 11</u> | | | <u>0</u> |
| 519 | 30/11 | GIẤY BÁO NỢ CỦA NH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN | 211 | | 30000000 |
| | | | 133 | | 3,000,000 |
| | | | | | |
| | | TỔNG CỘNG | | 0 | 33,000,000 |
| | | <u>Dư cuối tháng 11</u> | | | <u>33,000,000</u> |

5.4. Nhận xét giữa sổ cái TK 341 và bảng tổng hợp chi tiết TK 341

Qua phân lập sổ cái TK 341 và bảng tổng hợp chi tiết TK 341 em có nhận xét như sau:

Số dư đầu tháng về vay dài hạn ở sổ cá TK 341 đối chiếu với số tiền vay còn nợ đầu tháng trên bảng tổng hợp chi tiết TK 341 là trùng nhau, số liệu cụ thể là bằng 0

Tổng số phát sinh Nợ là bằng 0

Tổng số phát sinh Có là bằng 33.000.000 đồng

Số dư cuối tháng số tiền là 33.000.000 đồng

Qua phần nhận xét trên so sánh đối chiếu số liệu giữa sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết TK 341 em thấy số dư đầu tháng, số dư cuối tháng, số phát sinh tăng và số phát sinh giảm giữa 2 loại sổ này hoàn toàn khớp đúng số liệu.

IV. KẾ TOÁN CÁC KHOẢN NHẬN KÝ CƯỢC KÝ QUỸ DÀI HẠN

Do công ty TNHH SELTA không sử dụng tài khoản nhận ký cược ký quỹ dài hạn cho nên em không đề cập đến trong bài báo cáo này.

1. Nội dung nhận ký cược ký quỹ dài hạn và tình hình thanh toán các khoản nợ ký cược ký quỹ dài hạn của doanh nghiệp và nhiệm vụ kế toán các khoản nhận ký cược ký quỹ dài hạn

- Nội dung nhận ký cược ký quỹ dài hạn
- Tình hình thanh toán các khoản nhận ký cược ký quỹ dài hạn
- Nhiệm vụ kế toán các khoản nhận ký cược ký quỹ dài hạn.

2. Sơ đồ ghi sổ kế toán các khoản nhận ký cược ký quỹ dài hạn

3. Chứng từ kế toán nhận ký cược ký quỹ dài hạn

4. Các nghiệp vụ kế toán nhận ký cược ký quỹ dài hạn

5. Sổ kế toán chi tiết nhận ký cược ký quỹ dài hạn

- Sổ kế toán chi tiết nhận ký cược ký quỹ dài hạn
- Bảng tổng hợp chi tiết tài khoản 344
- Sổ kế toán tổng hợp nhận ký cược ký quỹ dài hạn
- Nhận xét số liệu giữa bảng tổng hợp chi tiết TK 344 và sổ cái TK 344

PHẦN 3:

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN.

I. NHẬN XÉT CHUNG VỀ CÔNG TY TNHH SELTA.

Với thời gian thực tập 2 tháng ở công ty TNHH SELTA em có 1 vài nhận xét chung như sau:

1. Về bộ máy sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động của công ty TNHH SELTA.

Qua 1 thời gian thực tập ngắn ngủi, nhưng với sự giúp đỡ tận tình của phòng kế toán công ty em thực tập, đã tạo điều kiện cho em tìm hiểu về công tác tổ chức sản xuất kinh doanh và tình hình hoạt động ở công ty TNHH SELTA. Thông qua việc thu thập tài liệu, phân tích số liệu em thấy rằng cùng với sự chuyển đổi cơ chế kinh tế thị trường đang trên đà phát triển. Công ty TNHH SELTA đã có những bước chuyển biến thích hợp, nhất là trong những năm gần đây hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả làm doanh thu lợi nhuận tăng lên vì công ty đã không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, đổi mới và cải tiến quy trình công nghệ. để

công ty TNHH Selta tồn tại và phát triển đến hôm nay thì công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước đó là nhờ vào sự nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ công nhân viên trong toàn công ty, với lực lượng lao động dồi dào và đầy nhiệt huyết như vậy thì đã đẩy mạnh sản xuất, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Trong quá trình phát triển công ty đã tạo ra được bộ máy quản lý điều hành gọn nhẹ, thống nhất từ trên xuống, mỗi một bộ phận quản lý hoạt động cho từng khâu riêng của quá trình sản xuất kinh doanh, một bộ phận phụ trách sản xuất, một bộ phận phụ trách lao động tiền lương, an ninh trật tự, một bộ phận phụ trách khâu tiêu thụ sản phẩm, các bộ phận chịu sự quản lý chung của giám đốc, nó góp phần ra quyết định không bị chằng chéo giữa các bộ phận với nhau. Như vậy sẽ phát huy và bồi dưỡng chuyên môn của mỗi người trong từng bộ phận đạt được hiệu quả kinh tế cao.

Công ty TNHH SELTA đã quyết định chuyên sản xuất, lắp ráp, buôn bán đồ điện gia dụng, đồ trang trí nội ngoại thất và trang thiết bị vệ sinh là 1 quyết định đúng đắn kịp thời và rất hợp lý, vì sản phẩm ra đời phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người tiêu dùng ở phạm vi rất rộng trong và ngoài khu vực. Đặc biệt là những người dân có thu nhập bình thường không cao đã phần nào thỏa mãn nhu cầu của mỗi gia đình để có đầy đủ trang thiết bị vệ sinh trong gia đình, nó đã giúp công ty ngày một đứng vững trên cơ chế thị trường và còn giải quyết công ăn việc làm, tạo thu nhập cho 120 lao động.

Trong thời gian qua công ty đã không ngừng sửa đổi cách thức sản, thái độ phục vụ tận tình chu đáo. Công ty đã mở cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại trung tâm số 15 A1 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội với địa hình rất thuận lợi tại mặt phố Cát Linh dễ dàng cho việc lưu thông sản phẩm và có nhiều cửa hàng đại lý nằm rải rác trong tỉnh và ngoài tỉnh, nhằm đưa ra sản phẩm để tận tay người tiêu dùng với chất lượng đảm bảo, giá bán phù hợp với thu nhập của người tiêu dùng. Chính vì vậy mà sản phẩm của công ty luôn chiếm được vị trí vững chắc trên thị trường.

2. Về tổ chức công tác kế toán của công ty TNHH SELTA.

Hình thức kế toán tập chung là phù hợp với đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty TNHH SELTA với điều kiện tất cả các phân xưởng tập trung ở một địa điểm bên trong công ty, bộ máy quản lý cũng nằm trong công ty. Vì vậy

mà bộ máy tổ chức kế toán tập chung đã tạo điều kiện cho công ty, từ đó phản ánh tốt hơn kết quả sản xuất kinh doanh.

Với tổ chức bộ máy kế toán gọn nhẹ, hợp lý, đội ngũ kế toán được phân công lao động chuyên môn hoá cao, nên việc kiểm tra xử lý thông tin kế toán được tiến hành kịp thời, chặt chẽ, cung cấp kịp thời nhanh chóng toàn bộ thông tin về công tác kế toán của công ty cho lãnh đạo và tạo điều kiện cho các cấp lãnh đạo ra quyết định kiểm tra và chỉ đạo sát xao cho các hoạt động của công ty mình.

Công tác tổ chức chứng từ và luân chuyển chứng từ ở công ty, từ những chứng từ ban đầu để những chứng từ hạch toán tương đối khoa học tạo điều kiện cho quản lý tài sản của đơn vị, tập hợp chính xác các chi phí phát sinh trong công ty.

Tóm lại

Công ty đã rất quan tâm đến việc sắp xếp bộ máy kế toán hợp lý có hiệu quả, phòng kế toán của công ty được tổ chức hợp lý, phân công lao động tương đối ổn định, khai thác được các nguyên tắc cơ bản của tổ chức hạch toán kế toán, công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác hạch toán nợ phải trả người bán ở công ty đã đi vào nề nếp tương đối ổn định và khoa học, tổ chức công tác hạch toán kế toán phù hợp với đặc điểm tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, đảm bảo cung cấp kịp thời chính xác thông tin cho yêu cầu quản lý của công ty.

3. Đánh giá về chuyên đề thực tập .

Chuyên đề kế toán các khoản nợ phải trả người bán, vay ngắn hạn, vay dài hạn và nhận ký cược ký quỹ dài hạn là một vấn đề rất quan trọng trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh, nó phản ánh chung nhất kết quả chất lượng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và công ty TNHH SELTA nói riêng. Đối với tất cả các doanh nghiệp không chỉ cứ công ty TNHH SELTA đều cần phải có lợi nhuận để tái đầu tư và phát triển sản xuất, nhưng việc có lợi nhuận hay không, nhiều hay ít còn phụ thuộc vào việc tính toán các khoản nợ phải trả người bán, vay ngắn hạn, vay dài hạn. Công ty TNHH SELTA trên cơ sở đảm bảo không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp mình, muốn đạt được như vậy công ty phải thực hiện điều trước tiên đó là phản ánh đầy đủ chính xác các khoản nợ phải trả người bán, vay ngắn hạn, vay dài hạn, tính đúng từ đó phân tích tổng hợp và đề ra

biên pháp hạ giá thành một cách hợp lý có hiệu quả, để giúp cho giám đốc doanh nghiệp có những quyết định chính xác, kịp thời trong quyết định quản lý doanh nghiệp của mình ngày càng đạt hiệu quả cao hơn trong quá trình sản xuất sản phẩm.

Sau một thời gian thực tập ở công ty TNHH SELTA em đã và được tiếp xúc với thực tế công tác kế toán ở công ty mình, cùng với những kiến thức em được trang bị ở trường, nhưng khả năng vẫn còn hạn chế, em xin được nêu một số nhận xét của mình về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán các khoản nợ phải trả người bán, vay ngắn hạn, vay dài hạn nói riêng tại công ty.

- Mỗi một bộ phận được mở 1 trang riêng ghi chi tiết cho từng đơn vị theo các phiếu thu, phiếu chi, giấy báo nợ, hoá đơn GTGT cho các đối tượng sử dụng.

- Phân tích đầy đủ chính xác các khoản nợ phải trả mà công ty sử dụng.

- Công ty đã mở các hình thức ghi sổ rất rõ ràng cụ thể và chi tiết cho từng loại sản phẩm theo các phiếu thu phiếu chi giấy báo nợ, hoá đơn GTGT cho các đối tượng sử dụng.

- Kế toán công ty đã vào các loại sổ kế toán theo trình tự mà công ty sử dụng các loại sổ đó.

Vì vậy mà công ty TNHH SELTA tồn tại và phát triển luôn luôn đúc kết những khoa học, sự tiến bộ để hoàn thiện hơn với tất cả bộ máy của doanh nghiệp mình. Bên cạnh đó vẫn còn một số nhược điểm công ty đang khắc phục để đưa doanh nghiệp ngày càng hoàn thiện hơn.

II. TỰ NHẬN XÉT TRONG QUÁ TRÌNH THỰC TẬP Ở CÔNG TY TNHH SELTA

1. Về ý thức tổ chức kỷ luật

Câu: “ lý thuyết đi đôi với thực hành” quả là không sai một chút nào, với thời gian học tập ở trên ghế nhà trường đã giúp em nắm vững lý luận về chuyên môn. Song qua thực tế thực tập tại công ty TNHH SELTA đã giúp em mở mang được những kiến thức mà em đã được học, bởi vì trong thực tiễn có những cái mà lý thuyết không có. Chính vì thế mà được xuống cơ sở thực tập giúp cho em học hỏi kiến thức từ thực tế đã bổ xung cho lý thuyết, nó còn giúp cho em dễ hiểu, dễ nhớ, giúp em nắm vững chuyên môn nghiệp vụ của mình để sau này khi ra công tác gặp nhiều thuận lợi hơn.

Trong quá trình thực tập em đã cố gắng học hỏi từ các thầy cô giáo và các cô trong phòng kế toán để sau này khi ra trường em khỏi bị ngỡ ngàng về chuyên môn nghiệp vụ, ý thức làm việc khi đó cảm thấy tự tin hơn vì đã được tiếp xúc với thực tế của công ty.

Sau khi thực tập tại công ty TNHH SELTA, em thấy đủ khả năng, trình độ để làm 1 kế toán tốt.

2. Về chuyên môn nghiệp vụ:

Với thời gian thực tập tại công ty TNHH Selta tuy không dài, chỉ có 2 tháng tìm hiểu em thấy chuyên đề kế toán các khoản nợ phải trả người bán, vay ngắn hạn, vay dài hạn và nhận ký cược ký quỹ dài hạn thật không dễ chút nào, đòi hỏi sự kiên trì, tỉ mỉ không phải dễ dàng đạt được hiệu quả cao trong lĩnh vực kinh doanh. Vì vậy mỗi kế toán phải có sự kiên trì bền bỉ, hăng say với công việc, nhanh nhạy trong giao tiếp ứng xử, xung hô trong khi làm việc phải chùng mực, lễ phép, quan hệ với các bộ phận phòng ban luôn luôn mật thiết và tin cậy lẫn nhau, thì sẽ làm cho hiệu quả công việc cao hơn.

III. KẾT LUẬN CHUNG

Sau quá trình thực tập tại công ty TNHH SELTA em thấy kế toán các khoản nợ phải trả người bán, vay ngắn hạn, vay dài hạn và nhận ký cược ký quỹ dài hạn có nghĩa rất quan trọng trong công tác kế toán của công ty, các khoản nợ phải trả người bán, vay ngắn hạn, vay dài hạn ... là yếu tố cơ bản tạo nên hiệu quả kinh doanh cao làm cho công ty thu được lợi nhuận cao và nó kích thích các mối quan hệ đầu tư, góp cổ phần của đơn vị, cá nhân cho sự tồn tại và phát triển của công ty.

Nếu nợ phải trả quá nhiều và các khoản vay quá nhiều thì công ty kinh doanh không có lãi káo theo bao điều không lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nạn thất nghiệp 1 số lao động không ít ..., do đó để tiến hành sản xuất kinh doanh công ty TNHH SELTA phải tính toán sao cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình.

Do thời gian và trình độ có nhiều hạn chế, nhất là em đang ở trong giai đoạn đi tìm hiểu thực tế cộng với sự hạn chế về tài liệu tham khảo, nên chuyên đề mới chỉ được đề cập đến những vấn đề cơ bản nhất để việc nợ phải trả người bán, phải trả vay ngắn hạn, vay dài hạn và nhận ký cược ký quỹ dài hạn mới chỉ đưa ra

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word

những ý kiến ban đầu, chắc chắn không tránh khỏi những thiếu sót, em rất mong nhận được ý kiến bổ sung của các thầy cô giáo và các cô phòng kế toán tại công ty TNHH Selta để chuyên đề của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo cũng như toàn thể các cô chú, anh chị nhân viên trong công ty TNHH SELTA đã tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ và cung cấp những thông tin số liệu giúp em hoàn thành bản báo cáo này 1 cách nhanh chóng.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo bộ môn kế toán đã truyền đạt những kiến thức kinh nghiệm thật chuyên sâu về nghiệp vụ, đã giúp em rất nhiều trong suốt quá trình thực tập dưới cơ sở công ty TNHH SELTA và mai này ra trường thấy tự tin vào năng lực chuyên môn nghiệp vụ của mình.

Em xin chân thành cảm ơn!

NGƯỜI VIẾT BÁO CÁO

Duy Thị Hoài Anh

Nhận xét của đơn vị thực tập

Nội dung Quảng cáo

Nội dung chương trình dạy kế toán thực hành của Tadiiepthu

| STT | Tên khóa học | Nội dung | Học Phí | Kết quả |
|-----|---|---------------------|--------------|---|
| 01 | Học Kế toán online – Tổng hợp các loại hình kế toán (TM, DV, DL) | Bộ chứng từ 1 tháng | Miễn phí | Thành thạo các công đoạn kế toán .Tổng hợp chứng từ, định khoản, lên báo cáo tài chính Thành thạo phần mềm kế toán cho loại hình doanh nghiệp, thông thạo kê khai thuế |
| 02 | Các vị trí kế toán thuộc kê thống kê toán (từ kế toán quản trị) | Bộ chứng từ 1 tháng | 100.000 Đồng | |
| 03 | Kế toán doanh nghiệp Thương mại | Bộ chứng từ 3 tháng | 250.000 Đồng | |
| 04 | Kế toán doanh nghiệp dịch vụ | Bộ chứng từ 3 tháng | 250.000 Đồng | |
| 05 | Kế toán doanh nghiệp sản xuất | Bộ chứng từ 3 tháng | 250.000 Đồng | |
| 06 | Tổng hợp cả ba loại hình trên | Bộ chứng từ 3 tháng | 500.000 Đồng | |

1.2 Nội dung khóa học

Lập chứng từ và quản lý chứng từ:

- Lập chứng từ kế toán
- Phân loại chứng từ kế toán
- Lưu chứng từ kế toán
- Thực hiện các nghiệp vụ phiếu kế toán cuối kỳ
- Các nghiệp vụ hành chính bắt buộc ví dụ : Bảo hiểm, văn thư ..

Thực hành ghi sổ kế toán:

Sổ tổng hợp:

- Sổ nhật ký (Nhật ký chung)
- Sổ cái (các tài khoản)

Sổ chi tiết:

- Sổ quỹ tiền mặt tiền gửi (111; 112)
- Sổ chi tiết công nợ và tổng hợp công nợ (TK131;331...)
- Sổ chi tiết hàng tồn kho, tổng hợp N - X – T(TK152;156)
- Sổ chi tiết doanh thu bán hàng, tổng hợp doanh thu bán hàng (TK 511...).
- Bảng tập hợp chi phí và tính giá thành (TK154;621;622;627)
- Bảng theo dõi phân bổ công cụ dụng cụ (TK 153; 242...)
- Bảng theo dõi khấu hao tài sản cố định (TK 211;214...)

Lên Bảng cân đối phát sinh

- Từ số liệu của sổ chi tiết tổng hợp và lên bảng cân đối phát sinh

Lên Báo Cáo Tài Chính

- Lên bảng lưu chuyển tiền tệ
- Bảng cân đối kế toán
- Thuyết minh tài chính

Liên hệ sđt 0936838448

hoặc mail dttdiepthu@gmail.com

Liên hệ email dttdiepthu@gmail.com để nhận file word